

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 4
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1469

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh. Chúng ta xem tiếp phần Thích Phẩm (釋品, giải thích nội dung của phẩm này) trong bộ Hợp Luận của Lý Trường Giả. Chúng ta xem tiếp phần Luận ngày hôm qua, từ câu: “*Hựu tùy vị tu đạo thượng phiền não*” (Lại còn do phiền não trong mỗi địa vị tu đạo), đọc đoạn văn bắt đầu từ câu ấy. Xin xem lời Luận:

(Luận) Tùy vị tu đạo thượng phiền não, lục vị trung, nhất vị hữu nhị thập, lục vị cộng hữu nhất bách nhị thập, lục vị cộng hữu nhất bách nhị thập, căn bản thập vô minh, giai nhân Thân Kiến, Biên Kiến, nhị kiến hữu nhị thập, cộng tùy vị tấn tu, nhiễm tịnh phiền não, tổng hữu nhất bách tứ thập.

(論)隨位修道上煩惱，六位中，一位有二十，六位共有一百二十，根本十無明，皆因身見邊見，二見有二十，共隨位進修，染淨煩惱，總有一百四十。

(Luận: Lại còn do phiền não trong mỗi địa vị tu đạo. Trong sáu địa vị, mỗi địa vị có hai mươi [món phiền não], sáu địa vị gộp thành một trăm hai mươi [món phiền não]. Mười món vô minh căn bản đều do hai kiến là Thân Kiến và Biên Kiến mà thành hai mươi [món phiền não nữa]. Cộng chung sự tấn tu trong từng địa vị và phiền não nhiễm tịnh, có tất cả một trăm bốn mươi món).

Ngày hôm qua, chúng ta đã học tới chỗ này. Nay nói tiếp:

(Luận) Vị phòng thử chương, khởi nhất bách tứ thập nguyện, linh tấn tu giả, tùng Sơ Tín tâm, Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể, vô khuy tự tâm căn bản tịnh trí, diệu trạch chi huệ, động tịch câu chân, bất thiên tu cố.

(論)為防此障，起一百四十願，令進修者，從初信心，理事圓融，達其願體，無虧自心根本淨智。妙擇之慧，動寂俱真，不偏修故。

(Luận: Nhằm ngăn ngừa những chướng ngại ấy, nên dấy lên một trăm bốn mươi nguyện, khiến cho người tán tu từ cái tâm Sơ Tín, Lý Sự viên dung, thấu đạt bản thể của Nguyện, trí căn bản nơi tự tâm thanh tịnh chẳng thiếu sót, huệ chọn lựa hay khéo, động và tịch đều chân thật, chẳng tu lệch lạc vậy).

Chúng ta xem đến chỗ này. Phàm và thánh vốn chẳng hai, Lý và Sự như một. Trong các kinh Đại Thừa, đức Phật đã vô số lần nói đến chuyện này. Chúng ta ắt cần phải nhận biết từ chỗ này! Mọi người, hết thấy chúng sanh vốn là Phật, vì sao hiện thời biến thành nông nổi này? Chúng ta thấy tình huống trong lục đạo, tam đồ, địa ngục chẳng dễ coi cho lắm, vì sao biến thành nông nổi ấy? Chính là vì bị nhiễm phải chất độc gây nghiện! Giống như hút thuốc phiện, [thuốc phiện] có chất gây nghiện. Chất độc ấy chính là gì vậy? Tham, sân, si, mạn, nghi. Trong kinh thường nói Tam Độc, tôi nói với quý vị Ngũ Độc! Tam Độc là tham, sân, si, nhất định phải thêm vào mạn và nghi. “Nghi” (疑) là ngờ vực thánh giáo, ngờ vực nhân quả, đáng sợ lắm! Trong quá khứ, tiên sinh Châu An Sĩ đã nói hai câu rất hay: “Nhân nhân tín nhân quả, thiên hạ đại trị chi đạo dã. Nhân nhân bất tín nhân quả, thiên hạ đại loạn chi đạo dã” (Ai nấy đều tin nhân quả, đó là đạo khiến cho thiên hạ bình trị tốt bậc. Ai nấy chẳng tin nhân quả, đó là đường lối dẫn đến thiên hạ đại loạn). Cụ nói hai câu ấy rất hay, đã nói toạc sự bình trị hay loạn lạc trong thế gian.

Thế gian hiện thời đại loạn, nguyên nhân gây loạn là gì? Chẳng tin tưởng nhân quả, chẳng tin tưởng giáo huấn của thánh nhân, chẳng biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, hoàn toàn bị phiền não quấy phá. Phiền não nắm quyền làm chủ, tham, sân, si, mạn, nghi nắm quyền làm chủ, phiền phức khá lớn! Trong phẩm kinh này, có nói sáu địa vị; sáu địa vị ấy bao gồm Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, sáu địa vị ấy. Trong mỗi địa vị, có hai mươi món phiền não¹. Thừa cùng chư vị, hai mươi món ấy chính là con số nói quy nạp! Nếu nói chi tiết, sẽ là vô lượng vô biên, chính là “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Thật vậy! Vô tận phiền não quy nạp thành hai mươi loại. Từ Sơ Tín cho đến Đẳng Giác, có tất cả năm mươi một tầng cấp, Phật pháp nói đến địa vị, trong mỗi địa vị, đều là vô lượng vô biên phiền não. Tuy nhiên, tiến cao hơn, phiền não sẽ dần dần nhẹ đi. Tuy nhẹ, số lượng vẫn nhiều ngàn ấy!

Chuyện này khó nói, nói ra khó khăn quá, đương nhiên là nghe sẽ chẳng dễ hiểu! Vì sao khó khăn? Chư vị phải biết: Trong phạm vi của mười pháp giới thì sẽ dễ nói. [Chuyện này] thường được gọi là “*hình nhi hạ*” (形而下), tức là

¹ Hai mươi món phiền não ở đây chính là Tùy Phiền Não (Upakleśa), bao gồm Phẫn (giận dữ), Hận, (căm ghét), Phú (giấu diếm tội lỗi), Não (buồn bực lo rầu), Tật (ghen ghét), Xan (keo kiệt), Cuồng (dối trá), Siểm (nịnh bợ), Kiêu (kiêu ngạo), Hại (có ý niệm làm hại kẻ khác), Vô Tâm (chẳng biết tự hổ thẹn), Vô Quý (chẳng hổ thẹn khi người khác biết mình làm chuyện xấu), Hôn Trảm, Diệu Cừ (lao chao, nhấp nhô, tâm lằng xằng chẳng định), Bất Tín, Giải Đãi, Phóng Dật (buông lung), Thất Niệm (không giữ được chánh niệm), Tán Loạn và Oai Tri (hiểu biết cong vạy). Do các thứ phiền não này từ sáu căn bản phiền não tham, sân, si, mạn, nghi, và bất chánh kiến phát sanh, nên gọi là Tùy Phiền Não hoặc Chi Mạt Hoặc.

những chuyện mà kiến thức thông thường của chúng ta dễ dàng tiếp nhận, do chúng tương ứng với thường thức nên dễ hiểu. Vượt ra ngoài mười pháp giới, tức Nhất Chân pháp giới, sẽ khó thể nói! Khó nói như thế nào? Ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xú diệt! Quý vị nói bằng cách nào? Nhưng xét theo lẽ hướng thượng, cũng chẳng phải là đơn giản như vậy, rất phức tạp, xét theo lẽ hướng thượng mà! Năm mươi một địa vị Bồ Tát trong Hoa Nghiêm, chỉ có các địa vị thuộc Thập Tín là ở trong mười pháp giới, từ Sơ Trụ trở lên, thuộc vào Nhất Chân pháp giới. Chư vị đọc [các tác phẩm chú sớ của các vị] Thiên Thai và Hiền Thủ, như Thiên Thai Tứ Giáo Nghi, Hiền Thủ Ngũ Giáo Nghi, sẽ hiểu rõ. Trong mười pháp giới, có Nội Phàm và Ngoại Phàm², đều là phàm phu, [bởi lẽ], chưa minh tâm kiến tánh, chẳng thể gọi là thánh nhân! Minh tâm kiến tánh mới là thánh nhân thật sự. Chưa minh tâm kiến tánh thì gọi là gì? Cũng gọi là thánh nhân, [nhưng là] “thánh nhân trong mười pháp giới”. Phải hiểu điều này!

A La Hán là tiêu thánh; Bích Chi Phật là trung thánh; Bồ Tát là đại thánh, đều chẳng vượt khỏi mười pháp giới. A La Hán đã đoạn Kiến Tư phiền não, vượt thoát lục đạo luân hồi vì đã đoạn Kiến Tư phiền não. Nói theo Hoa Nghiêm, sẽ là “*đã đoạn ý niệm chấp trước đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian*”. Chấp trước chính là Kiến Tư phiền não. Nếu chẳng còn chấp trước, sẽ chứng quả A La Hán. Sở chứng của A La Hán là đoạn Kiến Tư phiền não, chẳng còn chấp trước hết thảy các pháp, đoạn trừ ý niệm chấp trước. Sự đoạn chứng của địa vị Thất Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm bằng với bậc A La Hán, nhưng trí huệ vượt trội A La Hán quá nhiều, A La Hán chẳng đuổi kịp hít bụi được, căn tánh viên đốn mà! Bích Chi Phật cũng đoạn tập khí Kiến Tư, [xét theo] địa vị trong Thập Tín, sẽ bằng với địa vị Bát Tín Bồ Tát.

Địa vị Thất Tín là A La Hán, địa vị Bát Tín là Bích Chi Phật, địa vị Cửu Tín là Bồ Tát, viên mãn Thập Tín sẽ là Phật, [đó là] Phật trong mười pháp giới, đạt tới bờ mé phá vô minh. Chỉ cần phá một phẩm vô minh, vị ấy sẽ vượt thoát mười pháp giới, [trở thành] Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, chúng ta thường gọi vị ấy là Pháp Thân đại sĩ, hoặc Pháp Thân Bồ Tát, cũng là Phật, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Địa vị này, không chỉ là chẳng có chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có. Không chỉ là phân biệt cũng chẳng có, mà khởi tâm động niệm đều chẳng có. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, không

² Nội Phàm là những người chưa thật sự chứng đắc, thuộc địa vị Tụ Giải (dường như ngộ nhập, nhưng chưa thật sự ngộ nhập). Ngoại phàm là chưa đạt đến địa vị Tụ Giải.

Nếu xét theo Tiểu Thừa, các địa vị đã chứng đắc Ngũ Định Tâm Quán, Biệt Tướng Niệm Xứ và Tương Tục Niệm Xứ vẫn thuộc về Ngoại Phàm, những vị đã chứng Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế Đệ Nhất Pháp thì gọi là Nội Phàm.

Nếu xét theo Đại Thừa, địa vị Thập Tín thuộc Ngoại Phàm, từ Thập Trụ trở lên cho đến Thập Hồi Hướng thuộc Nội Phàm. Như vậy là trong năm mươi một địa vị Bồ Tát của Viên Giáo, chỉ có những địa vị Bồ Tát thuộc Thập Địa là thánh nhân thật sự, còn địa vị Tam Hiền (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng) và Thập Tín đều bị coi là phàm phu, hoặc gọi là “trương tự thánh nhân”.

động niệm. Chư vị hãy ngẫm xem: Còn có pháp gì để có thể nói? Ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xú diệt! Chẳng có pháp để có thể nói, khế nhập thanh tịnh tịch diệt. Thanh tịnh tịch diệt là Đại Thừa Đại Niết Bàn; nhập cảnh giới ấy, gọi là Nhất Chân pháp giới.

Nhưng từ Sơ Trụ lại tiến cao hơn, tức Nhị Trụ, Tam Trụ, Tứ Trụ, cho đến Thập Trụ. Từ Thập Trụ lại tiến cao hơn thì có Thập Hạnh, từ Thập Hạnh lại tiến cao hơn thì có Thập Hồi Hương, từ Thập Hồi Hương lại tiến cao hơn thì có Thập Địa, từ Thập Địa lại tiến cao hơn bèn có Đẳng Giác, từ Đẳng Giác lại tiến cao hơn là Diệu Giác, mới là viên mãn. Vì sao còn có nhiều giai cấp như thế? Đối với các giai cấp nhiều ngàn ấy, chẳng thể nói là có, mà cũng chẳng thể nói là không có! Có sao chẳng thể nói là có? Chẳng có dấu vết! Tìm chẳng ra dấu vết, vì các Ngài thấy đều lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong phẩm [Nhu Lai] Xuất Hiện, đức Phật đã nói rất hay: *“Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai. Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc”*. *“Vọng tưởng”* là khởi tâm động niệm, *“chấp trước”* bao gồm phân biệt và chấp trước. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, đều đã đoạn, chẳng khởi tâm, không động niệm. Cảnh giới ấy được gọi là *“bát tư nghị giải thoát cảnh giới”*.

Câu *“bát tư nghị”* này nói hay lắm! Có tư nghị (có suy nghĩ, bàn luận), quý vị sẽ chẳng thể giải thoát, chẳng thể thoát ly mười pháp giới, [vì] quý vị còn có tư (思, suy nghĩ), còn có nghị (議, bàn luận) mà! Vì vậy, người thoát ly mười pháp giới chẳng có Tư, tức là chẳng có ý niệm. Đối với Nghị, tức là chẳng có ngôn ngữ! Vì sao? Người ấy chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Đây là nói [nguyên nhân] vì sao bốn mươi một tầng cấp ấy đều chẳng có dấu vết; nhưng rốt cuộc có bốn mươi một tầng cấp hay không? Có chứ! Vì sao nói là có? Do tập khí phiền não của mỗi người! Đây chính là như ở đây, Lý Trường Giả đã nói: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Thập Nhất Địa (địa vị thứ mười một³, tức Đẳng Giác) còn có tập khí phiền não. Phiền não ấy chính là tập khí phiền não từ vô thị vô minh, đều chẳng dễ đoạn. Cần phải mất thời gian bao lâu mới có thể đoạn hết các tập khí phiền não ấy? Trong kinh, đức Thế Tôn thường nói là *“ba đại A-tăng-kỳ kiếp”*, sẽ chẳng còn tập khí phiền não. Tu hành trong cảnh giới ấy chẳng giống sự tu hành của chúng ta. Chúng ta tu hành thì phải dũng mãnh, tinh tấn, các Ngài sử dụng cách tu hành ấy sẽ chẳng đắc lực! Tu như thế nào? Hoàn toàn tùy thuận tự nhiên, chẳng thể có một ý niệm. Nếu dấy lên một ý niệm, quý vị lại đọa lạc trong mười pháp giới, do quý vị còn có ý niệm! Đúng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói: *“Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuốm bụi bặm”*, cảnh giới như thế đó! Không chỉ là chẳng thể thốt lên lời, dấu nghĩ, cũng chẳng nghĩ nổi! Chẳng có cách nào nghĩ được! Hễ suy tưởng bèn rơi vào phân biệt. Nếu chẳng cẩn thận, lại biến thành chấp trước, khó lắm! Chúng ta đọc những kinh giáo Đại Thừa này, nhất là kinh luận Nhất Thừa, chớ nên không biết những kiến thức thông thường

³ Đẳng Giác được gọi là địa vị thứ mười một vì là địa vị kế tiếp của Thập Địa.

này! Không biết, sẽ sanh nghi hoặc. Hễ nghi hoặc, sẽ trở thành chướng ngại, tham, sân, si, mạn, nghi!

Trong giai đoạn hiện tiền này, chúng ta không chỉ chẳng thoát khỏi mười pháp giới, mà còn chẳng vượt thoát lục đạo. Nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, thấy đều trọn đủ, phiền não hiện hành, tập khí thấy đều trọn đủ. Không chỉ là chúng ta chẳng có cách nào để sánh bằng Pháp Thân Bồ Tát, mà ngay như Tiểu Thừa, chẳng cần nói tới Tứ Quả La Hán, ngay cả Sơ Quả, chúng ta cũng chẳng có cách nào sánh bằng! Công phu đoạn chứng của Tiểu Thừa Sơ Quả bằng địa vị Sơ Tín trong kinh Hoa Nghiêm. Đối với Kiến Tư phiền não, địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Thập Tín đã đoạn Kiến phiền não, đã buông xuống, chẳng còn chấp trước, nhưng chưa đoạn Tư phiền não, chỉ đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc thuộc tam giới.

Phật, Bồ Tát vì đại chúng giảng kinh, thuyết pháp, đã quy nạp những phiền não ấy thành năm loại lớn cho dễ nói. Đặc biệt là đối với kẻ sơ học, loại thứ nhất trong năm loại lớn ấy là Thân Kiến. Chư vị hãy ngẫm xem: Cái ải này khó phá lắm! Đối với thân, có kẻ nào chẳng chấp trước thân là ta? Sai mất rồi! Do vậy, trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói “*nhược Bồ Tát*” (nếu Bồ Tát), giả sử có một vị Bồ Tát như vậy, vị ấy còn có ngã tướng, còn có nhân tướng, còn có chúng sanh tướng, còn có thọ giả tướng, đức Phật nói vị ấy “*tức phi Bồ Tát*”, [nghĩa là] chẳng phải là Bồ Tát! Rốt cuộc, câu ấy nói về địa vị Bồ Tát nào? Thừa cùng chư vị, chẳng phải là địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm! Vì địa vị Sơ Tín Bồ Tát đã phá tứ tướng, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Địa vị Sơ Tín Bồ Tát đã phá tứ tướng, thật sự nhập môn Đại Thừa, giống như lớp Một của Đại Thừa. Năm mươi một lớp chính là năm mươi một tầng cấp. Quý vị vừa mới học lớp Một, là Phật tử thật sự, chẳng giả!

Thứ nhất là phá Thân Kiến, biết điều gì? Thân chẳng phải là ta; vậy thân là gì? Thân là cái sở hữu của ta, giống như y phục. Ta mặc y phục trên thân, nó là cái của ta, y phục chẳng phải là ta! Thân chẳng phải là ta. Thân sẽ hư hoại, có sanh, có diệt, Ngã bất sanh, bất diệt. Y phục đã dơ bẩn, chúng ta thay ra để giặt giũ, thay một bộ quần áo sạch sẽ khác. Giống như thân thể này, thân thể đã hư hoại, chẳng cần nữa, ta lại thay đổi thân thể khác! Thay đổi thân thể trong lục đạo luân hồi, luân hồi trong mười pháp giới cũng là thay đổi thân thể! Thay đổi thân thể có hai thứ sức mạnh [chi phối]: Một loại là nghiệp lực, đúng là chính mình chẳng thể làm chủ được! Trong kinh đã nói rất thấu triệt, thiện nghiệp dẫn dắt quý vị sanh trong ba thiện đạo, ác nghiệp dắt quý vị sanh vào ba ác đạo, [chúng được] gọi là “*dân nghiệp*” (引業), [hàm nghĩa] dẫn dắt quý vị sanh vào đường nào! Vì thế, luân hồi đầu thai trong lục đạo chẳng phải do Diêm Vương làm chủ tể, cũng chẳng phải là những quỷ tốt (鬼卒, quỷ sứ làm lính hầu của Diêm Vương) có năng lực thay đổi quý vị, chẳng hề có! [Mà là] do chính quý vị tạo nghiệp, nghiệp lực dẫn dắt quý vị đi về nơi đâu. Quý vị thấy chuyện này có quan trọng hay là không? Chuyện này chính là định luật nhân quả!

Nếu quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ, sẽ biết: Con người sống trong cõi đời, chuyện gì lớn nhất? Chuyện gì quan trọng nhất? Một câu thôi: Nâng cao linh

tánh của chính mình là điều trọng yếu. Nâng cao trí huệ và linh tánh của chính mình, trong tương lai, quý vị luân hồi trong mười pháp giới, sẽ từng bậc tiến cao hơn, sẽ chẳng đọa lạc xuống dưới! Giống như chúng ta thay đổi y phục, mỗi bộ là một bộ đồ mới, mỗi bộ đều đẹp hơn, mỗi bộ đều trang nghiêm hơn! Hoan hỷ lắm! Do vì cái thân chẳng phải là ta, trong Phật môn có một câu ngạn ngữ: “*Tá giả tu chân*” (Nhờ vào cái giả để tu cái thật). “*Giả*” là gì? Thân là giả. Quý vị phải nhờ vào công cụ hư giả ấy để tu chân tánh, đoạn ác, tu thiện, quyết định chẳng còn luân lạc trong tam đồ lục đạo nữa, chẳng muốn tiếp tục nữa! Chán ghét tam đồ, chẳng may may lưu luyến hai mươi tám tầng trời. Vì sao? Những cõi ấy ngắn ngủi, tạm bợ. Phước cõi trời tuy tốt đẹp, nhưng chẳng lâu dài! Huống hồ sanh lên trời cũng chẳng phải chuyện dễ dàng, đại phước báo mà! Phước báo tu hành trong bao nhiêu kiếp đem đổi lấy phước trong cõi trời, chẳng đáng! Người thật sự giác ngộ, sẽ đem những công đức ấy hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, đúng rồi! Đây là sự chọn lựa thông minh bậc nhất! Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có pháp môn này thành tựu trong một đời, thành tựu ổn thỏa, thích đáng, thành tựu rất nhanh chóng. Chớ nên không hiểu điều này!

Trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã dạy: “*Thời kỳ Chánh Pháp, Giới Luật thành tựu. Thời kỳ Tượng Pháp, Thiên Định thành tựu. Thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu*”. Chúng ta sanh nhằm thời Mạt Pháp, Mạt Pháp thì chọn lựa Tịnh Độ chính là tuân theo giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng chống trái, đức Phật khuyên chúng ta tu Tịnh Độ mà! Nói đến đây, nhất định phải biết: Tập khí phiền não khó đoạn! Chúng ta rất nghiêm túc nỗ lực đổ công dốc sức, đoạn phiền não chính là rèn luyện công phu. Đặc biệt là rèn giữa trong hoàn cảnh nhân sự, đối với thuận cảnh thiện duyên, chẳng sanh tham luyến. [Trong thuận cảnh, thiện duyên], tâm niệm, ý niệm tham luyến rất dễ tăng trưởng. Quý vị phải biết, giống như kinh Kim Cang đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, tâm quý vị chẳng bị thiện duyên thuận cảnh lay động, đó gọi là “tu hành”, là “tu Định”, là Thiên Định thật sự. Ta còn động tâm thì làm như thế nào? Người niệm Phật chúng ta dùng một câu Phật hiệu. Hễ dấy lên tâm tham, lưu luyến nó, ngay lập tức niệm một câu “*Nam-mô A Di Đà Phật*” để đập tan ý niệm ấy, chẳng để cho ý niệm ấy tiếp nối! Ý niệm ấy chính là tập khí. Tập khí phiền não gặp duyên, sẽ dấy lên hiện hành; chúng ta dùng một câu Phật hiệu để chèn ép, không chế, hồng chuyển biến nó. Đây cũng là tu Thiên Định!

Trong kinh, đức Phật đã dạy, tức là như kinh Đại Tập đã chép: “*Niệm Phật là vô thượng thâm diệu Thiên*”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, có pháp môn nào lìa khỏi Thiên? Chẳng có! Trong phần trước, tôi đã có nói về ý nghĩa của Thiên, phải luôn ghi nhớ: “*Ngoài chẳng chấp tướng là Thiên, trong chẳng động tâm là Định*”. Chẳng phải là lìa khỏi cảnh giới, mà là ở ngay trong cảnh giới, học gì? Học chẳng phân biệt, không chấp trước; trước tiên, đổ công dốc sức ở chỗ này! Còn như chẳng khởi tâm, không động niệm, quá ư là khó, chúng ta chẳng làm được, phải biết điều này! Chẳng làm được, không cần miễn cưỡng! Cứ thông thả, đến khi có thể ở trong hết thấy các cảnh giới mà chẳng phân biệt, chẳng chấp

trước, sau đấy, quý vị mới lại tu “không khởi tâm, không động niệm”. Hiện thời, quan trọng nhất là chúng ta không chấp trước, chẳng phân biệt. Hãy đổ công dốc sức ở chỗ này, đó gọi là “thật sự tu, thật sự hành”!

Nghịch cảnh, ác duyên, oán thân trái chủ tìm đến, họ muốn tìm quý vị gây khó dễ, ác ý hủy báng, lăng nhục quý vị, tìm các phương cách hãm hại quý vị, trong hoàn cảnh ấy, quý vị tu bằng cách nào? Chẳng sanh sân khuê. Ở chỗ này, dễ sanh tâm sân khuê nhất! Chẳng sanh sân khuê, chẳng báo thù, lại còn sanh tâm cảm ơn! Cảm ơn gì vậy? Cảm kích họ đã đến rèn giữa ta, cảm tạ họ đến trải nghiệm công phu của ta, xem thử ta đạt tiêu chuẩn hay thất bại! Ở trong cảnh giới ấy, thật sự chẳng sanh một niệm sân khuê, Nhẫn Nhục Ba La Mật thành tựu, có tiền bộ! Chẳng có cảnh giới ấy hiện tiền, làm sao quý vị biết [chính mình] đã đoạn sân khuê, đoạn ngu si hay chưa? Làm sao biết chúng mỏng nhẹ hơn? Vì thế, cảnh giới hiện tiền, chính mình biết ngay: “Có còn khởi tham, sân, si hay không?” Cảnh giới hiện tiền, chẳng khởi tham, sân, si. Chỉ cần không khởi tham, sân, si, khẳng định sẽ là khởi Giới, Định, Huệ, đó là chuyện nhất định! Quý vị thấy Lục Tổ Huệ Năng gặp hòa thượng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, ngài Huệ Năng đã thưa: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Trong tâm Ngài sanh khởi Giới, Định, Huệ. Vì sao sanh Giới, Định, Huệ? Ngài chẳng sanh tham, sân, si. Đây gọi là tu hành thật sự, công phu thật sự.

Do vậy, tu hành chẳng phải là mỗi ngày niệm Phật bao nhiêu, lạy Phật bao nhiêu, chẳng phải vậy! Nhưng đối với người sơ học, nhất định phải rèn luyện từ những phương pháp ấy. Chẳng có những phương pháp ấy, nói thật thà, hễ cảnh giới hiện tiền, tập khí phiền não của quý vị chắc chắn sẽ phát tác, quý vị chẳng thể khống chế được, chẳng có năng lực ấy! Do vậy, năng lực ấy vẫn phải từ tuân thủ quy củ, rèn luyện dần dần mà thành! Chính tôi là người đã từng trải, có kinh nghiệm: Tôi luyện ba mươi năm, công phu mới đắc lực. “*Đắc lực*” là gì? Thuận cảnh thiện duyên hiện tiền, có sanh tham ái hay không? Sanh chớ! Nhưng ý niệm tham luyến vừa dấy lên, chính mình lập tức biết ngay. Niệm thứ hai, niệm thứ ba liền dẹp yên. Một câu Phật hiệu bèn dẹp yên; đây là công phu đắc lực, phiền não chẳng dấy lên hiện hành, [phiền não] vừa trỗi lên bèn giần ép xuống. Gặp phải nghịch cảnh ác duyên, có sanh phiền não hay không? Sanh chớ! Nhưng ý niệm sân khuê vừa dấy lên, biết ngay. Ý niệm sân khuê vừa trỗi lên, hễ nó trỗi lên, ngay lập tức dùng A Di Đà Phật để giần nén, nó liền lặng dứt. Rất nhanh! Mấy giây liền dẹp yên, tâm bình, khí hòa. Công phu như vậy, thưa cùng quý vị, [để đạt được] phải mất ba mươi năm!

Do vậy, tôi thường bảo mọi người: - Tôi chẳng phải là hạng thượng căn lợi trí, tôi là kẻ căn tánh trung hạ. Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày giảng kinh. Giảng suốt hai, ba mươi năm, mới có thể chắc chắn dẹp yên [các vọng niệm] trong vòng một giây, thân người khôi phục bình thường, tâm bình khí hòa. Sau mười năm bèn [trở thành] tự nhiên, hễ cảnh giới hiện tiền, có dấy ý niệm hay không? Không! Tồn bốn mươi năm công phu đấy nhé! Tôi học Phật đến nay là năm mươi bốn năm! Hằng ngày hành, nghiêm túc hành, nỗ lực hành, mới đạt hiệu quả ấy! Nếu bản thân quý vị chẳng nghiêm túc, không nỗ lực, quý vị còn có những mong cầu

viễn vông, còn có những chuyện mong mỏi, khó lắm! Suốt một đời này, quý vị chẳng thể không chế tập khí phiền não của mình. Do vậy, phải thật sự hành. Điều kiện cơ sở là được thầy dạy dỗ, thấy thấu suốt, buông xuống. Buông xuống tự tự lợi, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn. Đây là điều kiện cơ bản, tôi thường nói mười sáu chữ ấy. Mười sáu chữ ấy chính là cửa ải đầu tiên. Chẳng thể đột phá cửa ải ấy, sẽ vĩnh viễn đứng ở bên ngoài, chẳng vào được cửa Phật! Đối với mười sáu chữ ấy, quý vị thấy đều buông xuống, chúc mừng quý vị, đã nhập Phật môn.

Nhập Phật môn, cảnh giới hiện tiền, thật sự chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Để được là người như vậy, tôi phải mất ba mươi năm. Đương nhiên là có người thiện căn sâu dày hơn tôi, họ có thể tốn thời gian ngắn hơn. Lục Tổ Huệ Năng đúng là chúng ta đuổi theo hít bụi chẳng kịp, Ngài hai mươi bốn tuổi bèn thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm. Nay tôi phải tốn đến năm mươi bốn năm, vẫn chưa được! Nay tôi chỉ có thể buông xuống phân biệt, chấp trước, chứ đối với vọng tưởng, chẳng có một tí biện pháp nào hết! Có nghĩa là: Hễ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, sẽ khởi tâm động niệm. Do vậy, tôi đọc mấy câu kinh văn này, cảm khái rất sâu, biết tập khí phiền não chẳng dễ đoạn, nhưng không thể nào chẳng đoạn! Nếu quý vị chẳng đoạn, sẽ chẳng nắm chắc vãng sanh, [bởi lẽ] tâm hạnh của quý vị chẳng tương ứng với giáo huấn trong kinh! Thân, tâm, thể giới, ắt cần phải đều buông xuống!

Tuy hiện thời có những vị trưởng giả, cư sĩ hết sức nhiệt tâm muốn làm các thiện sự, tôi giúp họ làm, chẳng thể không đeo một danh xưng nào! Chuyện này có trở ngại cho sự tu hành của tôi hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng gây trở ngại. Đối với Sự thì tôi làm, nhưng trong tâm chẳng có dấu vết! “*Làm mà không làm, không làm mà làm*” chẳng phải là chuyện dễ dàng, như vậy thì quý vị mới chẳng có chướng ngại. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Chỉ cần quý vị còn có cái tôi, có ý niệm ích kỷ, quý vị sẽ chẳng tự tại, sẽ sanh phiền não. Tham, sân, si, mạn, nghi thấy đều hiện tiền, còn làm sao được nữa? Đây là sự thật, rất nhiều người thấy đều có, làm như thế nào? Tôi nói cho quý vị biết một phương pháp: Hằng ngày nghe kinh, hằng ngày niệm Phật. Nghe kinh, đọc kinh, niệm Phật, chính là một tấm lưới bảo hộ hết sức tốt. Quý vị một ngày chẳng nghe kinh, một ngày không đọc kinh, không niệm Phật, sẽ chẳng có tấm lưới bảo hộ ấy, hễ tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, làm sao có thể chẳng sanh phiền não? Chẳng thể nào! Phải biết: Sanh phiền não là ngày càng đọa lạc. Quý vị nói xem: Chuyện này có đáng sợ lắm hay không? Cổ nhân đã bảo: “*Tam nhật bất đọc thánh hiền thư, diện mục khả tắng*” (Ba ngày chẳng đọc sách thánh hiền, mặt mũi đáng ghét). Người hiện tại không được! [Chỉ cần] một ngày chẳng đọc sách thánh hiền, diện mạo hoàn toàn sai trái!

Nghe kinh, không nhất định phải ở hiện trường. Hiện thời, chúng ta dùng những công cụ khoa học kỹ thuật cao cấp, bất luận ở nơi đâu, chúng tôi có trang nhà trên Internet, có vệ tinh. Vệ tinh và mạng Internet nối kết, từ các trang nhà của Intertmet có thể xem [các chương trình truyền hình] vệ tinh, thuận tiện lắm! Hy vọng mọi người phải khéo tận dụng! Một người nghe tốt lắm, người một nhà

cùng nghe, càng tốt hơn! Khi mới học, có thể lấy việc nghe kinh làm công khóa sáng tối. Công khóa sáng tối hết sức quan trọng: Sáng sớm nhằm nhắc nhở chính mình một lần, buổi tối là một lần phản tỉnh. Nhưng thường là công khóa sáng tối chỉ còn có hình thức; vì là hình thức, [cho nên] “*miệng có, tâm không*”, có đạt được lợi ích chân thật hay không? Rất khó!

Quan sát lợi ích chân thật từ chỗ nào? Cổ nhân nói hai câu: “*Phiền não nhẹ, trí huệ tăng trưởng*”. Đây là lợi ích chân thật. Quý vị hãy ngẫm xem: So sánh giữa ngày hôm qua và ngày hôm nay, có phải là hôm nay phiền não nhẹ hơn hôm qua hay không? Có phải là hôm nay trí huệ tăng trưởng hơn hôm qua hay không? Hãy từ chỗ này để khảo sát công phu và hiệu quả tu hành của quý vị, quý vị mới có thể thấy được! Quyết chẳng phải là cầu phước báo trong thế gian; thăng quan, phát tài, chẳng liên can chi hết. Những điều đó [có sẵn] trong mạng của quý vị. Trong vận mạng của quý vị, khi nào đáng nên thăng quan, lúc đó sẽ thăng quan. Khi nào đáng nên phát tài, khi ấy sẽ phát tài. Trong ấy, hằng ngày có sự cộng, trừ, nhân, chia, [là vì] có liên quan đến chuyện đoạn ác tu thiện của chính mình. Đó là chuyện thế gian; chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp thật sự dạy quý vị đoạn phiền não, khai trí huệ. Sau khi đã khai trí huệ, quý vị sẽ chẳng làm chuyện sai lầm, chẳng tạo ác nghiệp. Kẻ chẳng có trí huệ, rất dễ tạo ác nghiệp! Vì thế, thứ quý báu là gì? Trí huệ là của báu. Đức Phật nói tam đức bí tạng, thứ nhất là trí huệ Bát Nhã vốn có sẵn trong tự tánh, phải biết điều này!

Phiền não có số lượng nhiều ngàn ấy, quý vị hãy xem Bồ Tát dùng phương pháp gì để đối trị? Dãy lên một trăm bốn mươi nguyện, tức là một trăm bốn mươi một bài kệ tụng được nói trong phẩm này. Những bài kệ tụng ấy thuộc loại “*tứ ngôn tụng*”, [tức là] mỗi câu gồm có bốn chữ. Mỗi bài kệ gồm có mười sáu chữ. Có khi một bài kệ nói một chuyện, có lúc trong một bài kệ nói tới hai chuyện, cũng có khi hai hoặc ba bài kệ nói về cùng một chuyện, không nhất định. Những chuyện ấy đều là các điều thường thức trong kinh Phật, tu Phổ Hiền Hạnh. Phải ghi nhớ, thông thuộc một trăm bốn mươi một bài kệ ấy, giống như hiện thời chúng ta học Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy có tất cả ba trăm sáu mươi câu, các câu dài hay ngắn khác nhau, chúng ta quy nạp lại, sẽ là bảy điều cương lĩnh. Mỗi cương lĩnh nhiều thì là hai mươi bốn điều mục, ít thì là bốn điều, nhiều hay ít khác nhau. Đây chính là những điều ắt cần phải tuân thủ để mọi người học thành một người tốt. Một trăm bốn mươi một nguyện ấy chính là những điều phải thi hành để làm Bồ Tát. Nếu chẳng thi hành, sẽ chẳng phải là Bồ Tát. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống! Xin xem phần kinh văn tiếp theo:

(Luận) Vị phòng thử chướng, khởi nhất bách tứ thập nguyện, linh tân tu giả, tòng sơ tín tâm, Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể.

(論) 為防此障，起一百四十願，令進修者，從初信心，理事圓融，達其願體。

(Luận: Nhằm ngăn ngừa những chương này, dấy lên một trăm bốn mươi nguyện, khiến cho người tán tu từ sơ tín tâm, Lý Sự viên dung, thấu đạt cái Thể của các nguyện ấy).

Mấy câu này hết sức quan trọng. Chúng ta phải đặc biệt chú ý, từ Sơ Tín Tâm, cũng có nghĩa là khi nào bắt đầu học Phổ Hiền Hạnh? Xác thực là Sơ Tín trong Thập Tín Bồ Tát, chẳng giống Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới. Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến là năm loại lớn, tổng cộng gồm tám mươi tám phẩm, đều đoạn hết sạch. Năm loại lớn ấy, nói theo kiểu bây giờ, chính là kiến giải sai lầm, vị ấy đã đoạn. Cũng có nghĩa là kiến giải của bậc Tu Đà Hoàn là chánh xác, chẳng có vấn đề! Nhưng trong tư tưởng của bậc Tu Đà Hoàn còn có sai lầm, chưa đoạn Tư Hoặc. Tư Hoặc trong tam giới gồm tám mươi một phẩm. Sau khi đã đoạn Tư Hoặc, vị ấy liền chứng quả A La Hán, sẽ từ địa vị Sơ Tín đạt đến địa vị Thất Tín. Thất Tín tương đương với A La Hán, công phu đoạn chứng tương đương với A La Hán. Vì thế, địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm phải tu một trăm bốn mươi một nguyện.

Chúng ta học đến chỗ này, tự nhiên sẽ dấy lòng cảm khái, sẽ sanh khởi cái tâm hổ thẹn: Chúng ta chẳng làm được! Nguyên nhân không làm được, tôi đã nói rất nhiều lượt, chúng ta chẳng thể thực hiện tốt đẹp Thập Thiện! Thập Thiện là Đại Thừa Phật pháp. Thanh Văn Phật pháp, Duyên Giác Phật pháp, cho đến căn bản là thiện pháp nhân thiên, nếu chẳng có Thập Thiện, sẽ chẳng phải là một thiện nhân. Nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất trong Tịnh Tông chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước gồm bốn câu: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”*. Điều đầu tiên là tu Thập Thiện. Vì sao hiện thời hàng tại gia, xuất gia ngay cả Thập Thiện cũng làm chẳng được? Do nguyên nhân gì? Do chúng ta đã đánh mất gia giáo. Phải biết căn bản trong nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền chính là gia giáo.

Đối với gia giáo, cha mẹ trong nhà, người lớn đối với trẻ nhỏ, trẻ còn thơ bé, chưa phải là rất lớn. Quý vị thầy cô nhân bảo: *“Giáo nhi anh hài”* (Dạy con từ thuở còn thơ), chúng ta nói đến “trẻ thơ”, *“giáo phụ sơ lai”* (dạy vợ từ thuở ban sơ mới về). Dạy con từ thuở còn thơ, bắt đầu dạy từ ngày nào? Từ lúc trẻ thơ được sanh ra ba bốn ngày đã bắt đầu [dạy dỗ]. Nó vừa mở mắt ra bèn có thể nhìn, tai dựng cao lên, có thể nghe được rồi. Tuy nó vẫn chưa biết nói, chưa phát triển hoàn toàn, nhưng nó có thể thấy, có thể nghe. Phật pháp nói là [những gì trẻ thấy nghe khi ấy] sẽ tạo thành chủng tử trong A Lại Da Thức, đúng như cô nhân đã nói: *“Thiếu nhược thành thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”* (Vun bồi từ bé sẽ giống như là bẩm sinh, do thói quen mà thành tự nhiên). Vì thế, kể từ lúc được sanh ra hai ba ngày cho đến ba tuổi, trong ba năm ấy, trẻ được vun bồi căn cội ổn thỏa. Trẻ nhỏ ba tuổi cũng rất hiểu chuyện, còn có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác, nó có năng lực ấy. Trong nhà, cha mẹ, người lớn dạy nó những gì? Luân thường, đạo đức, chẳng phải là nói cho nó nghe. [Nó nghe sẽ] chẳng hiểu, mà là

làm cho nó thấy, thân giáo mà! Đây là [lý do vì sao] hiện thời chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy.

Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa để dạy nhi đồng, chẳng phải vậy, mà là kẻ làm cha mẹ nêu gương tốt, [thật sự] làm cho trẻ thơ trông thấy. Để cho nó trông thấy suốt ba, bốn năm, nó sẽ hiểu rõ, tự nhiên ngôn, hạnh, cử chỉ sẽ làm theo Đệ Tử Quy. Xem hiểu, nghe hiểu, còn chưa biết chữ, nhưng khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chẳng có gì không hợp quy củ. Chúng ta chẳng tiếp nhận sự giáo dục ấy, do chúng ta sanh nhằm thời đại động loạn, xã hội chẳng an định, truyền thống gia giáo bị bỏ sót. Vì thế, tạo thành tình cảnh khôn đốn trong hiện thời.

Chúng ta học Phật, Tam Quy chẳng làm được, Ngũ Giới chẳng làm được, Thập Thiện chẳng làm được, [tức là] học Phật chẳng chân thật! Chư vị phải hiểu: Chẳng có giới luật, sẽ chẳng có Phật pháp. Chẳng có lễ nghi, sẽ chẳng có giáo dục truyền thống, sẽ chẳng có Nho. Quý vị nói xem: Quan trọng như thế đó! Học tập kinh giáo, đàm huyền thuyết diệu (bản luận những chuyện cao siêu, huyền diệu) chẳng có ích chi cả! Khởi tâm động niệm vẫn là tạo nghiệp, vẫn tạo tội, có tác dụng gì đâu? Càng nghĩ, càng thấy vấn đề này nghiêm trọng; do đó, chẳng thể không quay lại học từ đầu. Bản thân chúng ta nhất định phải đòi hỏi chính mình thực hiện Đệ Tử Quy, thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, thực hiện Sa Di Luật Nghi; sau đây, [thực hiện] một trăm bốn mươi một nguyện sẽ chẳng khó! Nếu không, chúng ta chỉ đọc một trăm bốn mươi một nguyện, chứ vẫn chẳng làm được, dầu một điều cũng làm chẳng được! Tâm hạnh của chúng ta làm sao có thể tương ứng Phổ Hiền Bồ Tát cho được? Trong Nhất Thừa giáo, vị thầy lãnh đạo chúng ta là hai ngài Văn Thù và Phổ Hiền. Văn Thù là Thập Ba La Mật; Phổ Hiền là mười đại nguyện vương. Thập Ba La Mật và mười đại nguyện vương được thực hiện ở chỗ này, tức là một trăm bốn mươi một nguyện.

“*Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể*” (Lý Sự viên dung, thấu đạt cái Thể của các nguyện ấy): Nguyện thể (願體, bản thể của các nguyện) là tự tánh, là Tánh Đức.

(Luận) Vô khuy tự tâm căn bản tịnh trí.

(論)無虧自心根本淨智。

(Luận: Trí căn bản nơi tự tâm thanh tịnh chẳng thiếu sót).

“*Căn bản tịnh trí*” là Căn Bản Trí, là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng có mây may ô nhiễm. Chư vị phải biết: Chấp trước là ô nhiễm, phân biệt là ô nhiễm, khởi tâm động niệm vẫn là ô nhiễm, chỉ là [nếu so sánh] thì thứ này nhẹ hơn thứ kia. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã dạy: “*Bát dung hào phân bất thiện giáp tạp*” (Chẳng để cho mây may bất thiện xen tạp). Khi tôi giảng kinh, bèn nói theo nghĩa rộng bằng câu: “*Bát dung hào phân bất tịnh giáp tạp*” (Chẳng để cho mây may bất tịnh xen tạp). Tâm quý vị là thanh tịnh, tâm quý vị là thuần thiện. Cổ nhân Trung Hoa nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). “*Bản thiện*” là Tánh Đức, chẳng để

cho mây may bất thiện xen tạp. Căn Bản Trí là tịnh trí, chẳng để cho mây may bất tịnh xen tạp. Như vậy thì mới thật sự là “*vô khuy tự tâm căn bản tịnh trí*”.

(Luận) Diệu trạch chi huệ.

(論)妙擇之慧。

(Luận: Huệ chọn lựa hay khéo).

Được biểu thị bởi Văn Thủ Bồ Tát. Quan trọng là chữ Diệu. “Trạch” (擇) là “trạch pháp” (擇法, chọn lựa pháp), chính là căn bản tịnh trí khởi tác dụng. “Diệu” (妙) là thiện xảo, tức phương tiện thiện xảo! Trong hoàn cảnh khác nhau, trong thời tiết nhân duyên khác nhau, [đối với] đối tượng chúng sanh bất đồng, đều có thể vận dụng linh hoạt hết sức thỏa đáng, đó là “*diệu trạch chi huệ*”. “*Thiện xảo phương tiện*” là thuật ngữ trong Phật môn, [hàm nghĩa] có thể làm cho chúng sanh giác ngộ trong hiện tiền, đạt được lợi ích trong hiện tiền.

(Luận) Động tịch câu chân, bất thiên tu cố.

(論)動寂俱真，不偏修故。

(Luận: Vì động và tịch đều thật, chẳng tu hành lệch lạc).

Bất luận động hay tĩnh, đều là chân thật, quyết định chẳng có hư vọng. “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Hiện thời, quốc gia đề xướng xã hội hài hòa, chúng tôi sửa đổi hai chữ trong hai mươi chữ ấy cho phù hợp. Mười chữ trong vé trên của câu đối chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, [tức là] “*động tịch câu chân*” (động và tịch đều thật). Vé dưới là “*khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên*” (nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên), sửa hai chữ cuối cùng (“*niệm Phật*”) thành “*hòa hài*” (和諧), gọi là “*xã hội hài hòa*”, đây chính là điều thông dụng đối với đại chúng. Trong Tịnh Độ Tông của Phật môn, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. “*Động tịch câu chân, bất thiên tu cố*” (Vì động và tịch đều thật, nên chẳng tu hành lệch lạc): Trong Phật pháp có pháp thế gian, đổi niệm Phật thành “*hòa hài*”, tức là pháp thế gian. Pháp thế gian và xuất thế gian chẳng hai, đây là “*diệu trạch chi huệ*” (huệ chọn lựa hay khéo)!

(Luận) Thị cố Hoa Tạng thế giới, hữu như Tu Di sơn vi trần số phong luân sở trì, kỳ thượng nhất thiết trang nghiêm, nhân đại nguyện phong luân, năng trì vạn hạnh, dĩ hạnh chiêu quả cố. Nhân dĩ nguyện lực kiên trì, báo đắc phong luân trì sát cố.

(論)是故華藏世界，有如須彌山微塵數風輪所持。其上一切莊嚴，因大願風輪，能持萬行，以行招果故。因以願力堅持，報得風輪持剎故。

(Luận: Do vậy, thế giới Hoa Tạng có phong luân số nhiều như số vi trần trong núi Tu Di duy trì. Hết thấy các sự trang nghiêm trên ấy do đại nguyện

phong luân có thể gìn giữ muôn hạnh, vì dùng hạnh để chiêu vời quả. Do dùng nguyện lực để giữ vững, nên cảm quả báo là phong luân duy trì cõi nước).

Đoạn này nói rất hay. Đây chính là vật lý vũ trụ đang được nói trong hiện thời, thuộc ngành khoa học tiên phong hiện thời. Thế giới Hoa Tạng có thể tồn tại liên tục không gián đoạn, dựa vào đâu? Do được phong luân duy trì. “Phong” là động, “luân” (輪) là hình tròn. Chư vị hãy ngắm xem, hiện thời mọi người đều biết: Địa cầu vận hành trong vũ trụ, tự xoay quanh nó một vòng hết hai mươi bốn tiếng đồng hồ, xoay quanh mặt trời một vòng mất một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày. Quý vị thấy những tinh cầu ấy có phải là đều đang chuyển động hay không? “Phong” là động, chúng ta nói là “vận động”. Quỹ đạo của nó là tròn, chẳng vuông, [nên gọi là] “luân”, [thế giới Hoa Tạng] do phong luân duy trì.

“Hữu như Tu Di sơn vi trần số phong luân sở trì” (Được duy trì bởi các phong luân số nhiều như số vi trần trong núi Tu Di). Hiện thời, nói chuyện này dễ lắm. Vì thế, chúng ta chẳng thể nào không bội phục các vị đại đức thời cổ, rất nhiều thứ mà các nhà khoa học còn chưa phát hiện, làm thế nào các Ngài có thể nói viên dung như vậy? Chẳng thể không khiến cho kẻ khác bội phục! Nay chúng ta có không ít thường thức về phương diện thiên văn vũ trụ, cho nên đọc kinh Hoa Nghiêm sẽ thấy dễ dàng, [bởi lẽ, những điều kinh dạy] chẳng khác [những gì đã được] các nhà khoa học đã phát hiện. Thế giới được hợp thành như thế nào? Nay mọi người đều biết: Tùy tiện lấy bất cứ vật chất nào trên địa cầu, nhìn dưới kính hiển vi có độ phóng đại cực mạnh của các nhà khoa học, sẽ thấy [vật chất do] các phân tử [hợp thành]. Phân tử lại tách ra thành nguyên tử. Nguyên tử lại tách ra thành điện tử, thành các hạt (lạp tử). Nếu lại chia nhỏ hơn, sẽ thành cái hiện thời gọi là khoa-khắc (quark, hạt vi lượng), tức là hạt cơ bản. Đó là vật chất. Nhục nhãn của chúng ta không trông thấy vật chất cơ bản. Các nhà khoa học biết có thứ ấy, nhưng cũng chẳng thấy. Công cụ khoa học [trong hiện thời] vẫn chưa được, chưa đủ tinh tế!

Ví như mấy năm trước, trong một bài luận văn phát biểu của tổng cục không gian Hoa Kỳ có nói: Vật chất là “vô trung sanh hữu” (từ trong không sanh ra có). Vũ trụ có nguyên điểm (原點, điểm xuất phát, điểm khởi đầu), đó là vật chất nhỏ nhất. Nguyên điểm của vũ trụ to cỡ nào? Bản báo cáo ấy viết rất rõ ràng, tôi chẳng nhớ được con số, chỉ nhớ được một tỷ dụ trong ấy. Dùng tóc của chúng ta, tóc của loài người, một sợi tóc. Cắt ngang sợi tóc ấy, nơi chỗ bị cắt, sẽ có một bình diện (平面, mặt cắt ngang sợi tóc). Do sợi tóc có hình trụ, [mặt cắt sẽ] là hình tròn, sẽ có đường kính. Đối với đường kính ấy, nơi chỗ nhỏ nhoi ngàn ấy của sợi tóc, trên đường kính đó, có thể sắp bao nhiêu nguyên điểm của vũ trụ? Sau con số một trăm vạn là ba chữ Úc, tức là một trăm vạn ức ức ức nguyên điểm! Đây là vật chất, vật chất nhỏ nhất đấy nhé! Vật chất là động, chẳng phải là tĩnh! Trong vũ trụ, chỉ cần là vật chất, sẽ chẳng tĩnh lặng, mà thấy đều đang chuyển động.

Do vậy, nhà Phật nói tới Tứ Đại. Tứ Đại chính là các tánh chất của vật chất. Vật chất đầu nhỏ đến mấy, hiện thời nói tới Lượng Tử Lực Học (Quantum Mechanics) là nói đến [vật chất] nhỏ nhất. Vật chất đầu nhỏ đến mấy, đều có bốn hiện tượng. Hiện tượng thứ nhất là nó có thể tích, đầu nhỏ nhowi cách nào đi nữa, xác thực là có một thứ gì đó tồn tại. Thứ ấy tích điện, tích điện Âm, hoặc điện Dương. Phật pháp gọi vật chất là Địa Đại, “*Địa*” là vật chất, dùng chữ này để biểu thị vật chất. Nó chứa điện Dương thì nhà Phật gọi là Hỏa Đại, chứa điện Dương. Nó chứa điện Âm, Phật môn gọi nó là Thủy Đại. “*Thủy*” là điện Âm, nó tích điện. Sau đây, nó chuyển động, chẳng phải là tĩnh lặng, động thì gọi là Phong Đại. Vì thế, Địa, Thủy, Hỏa, Phong nhằm hình dung bốn loại hiện tượng của vật chất rất nhỏ (vật chất cơ bản).

Hiện thời, “*Tứ Đại giai không*” (Tứ Đại đều là không) đã được chứng minh. Vật chất là “từ trong không, sanh ra có”, Tuy là từ trong không sanh ra có, sanh ra những vật chất ấy, nhưng trong thời gian rất ngắn, nó lại bị tiêu diệt. Tiêu diệt rồi, nó lại xuất hiện. Vì thế, hết thấy các hiện tượng mà chúng ta trông thấy trong vũ trụ là “*tướng tương tục*” (tướng nối tiếp liên tục). Chân tướng là gì? Chân tướng là nó sanh diệt trong từng sát-na. Giảng kinh Hoa Nghiêm, trong các phần trước, chúng tôi đã nói [chuyện này] mấy lần, nói rất cặn kẽ. Tôi nhớ đã có lần, chúng tôi dùng đến bảy tám tiếng đồng hồ để nói về vấn đề này. Do vậy, trong kinh Hoa Nghiêm có khoa học tiên phong. Câu nói này hoàn toàn giống như điều đã được phát hiện bởi khoa học trong hiện thời. Quý vị thấy kinh Phật nói đơn giản như thế đó, một câu thôi nhé: “*Hữu như Tu Di sơn vi trần số phong luân sở trì*”. Báo cáo khoa học hiện thời dài đến mấy vạn chữ, báo cáo chi tiết; trong kinh Phật [chỉ gói gọn] trong một câu nói. Sau khi quý vị đã xem bản báo cáo mấy vạn chữ, đối với câu này trong kinh Phật bèn hiểu ngay, hoàn toàn hiểu rõ!

Hiện thời, địa cầu tồn tại như thế nào? Thái Dương Hệ tồn tại như thế nào? Hệ Ngân Hà tồn tại như thế nào? Hệ Ngân Hà cũng là động, nhất định sẽ xoay vòng quanh một tinh hệ to hơn nữa! Hiện thời, chúng ta chưa phát hiện. Trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Trụ của kinh Hoa Nghiêm thuộc phần trước, đã nói về chuyện này, nói về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Vũ trụ do đâu mà có? Do nguyên nhân nào mà có? Sanh mạng do đâu mà có? Chỉ có Phật pháp trả lời thấu triệt những vấn đề ấy, nói minh bạch, cao minh hơn các nhà khoa học hiện thời. Vì thế, chúng tôi hết sức cảm thán: Các nhà khoa học chẳng có cơ duyên tiếp xúc kinh điển Phật giáo. Nếu họ được tiếp xúc, thật sự tiếp xúc, tôi tin rằng, họ sẽ tìm thấy rất nhiều khai thị, sẽ có nhiều phát hiện hơn, sẽ có các giải thích càng hay hơn!

Lại xem câu trọng yếu kế tiếp đó! “*Kỳ thượng nhất thiết trang nghiêm, nhân đại nguyện phong luân, năng trì vạn hạnh, dĩ hạnh chiêu quả cố*” (Hết thấy các sự trang nghiêm trên đó, do đại nguyện phong luân có thể trì vạn hạnh, dùng hạnh để chiêu cảm quả). Câu nói này khá quan trọng! Thế giới, tinh cầu là thế giới, vô lượng vô biên. Trong mỗi tinh cầu đều có chúng sanh, tuyệt đối chẳng phải là nói chúng ta dùng phi thuyền đáp xuống mặt trăng, hoặc đổ bộ Hỏa Tinh,

phát hiện nơi đó chẳng có sinh vật, chẳng có ai hết! Chuyện này nói theo Phật pháp sẽ chẳng thông. Nhất định là trước hết phải có người, sau đây mới có thế giới. Thế giới và con người đồng thời phát sanh, có trước sau, nhưng tốc độ quá nhanh, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng thứ tự trước sau ấy, quá nhanh chóng! Chẳng phải là không có trước sau! Có trước sau, nhưng tốc độ quá nhanh. Đối với kinh điển của Pháp Tướng Duy Thức, kinh Hoa Nghiêm là một trong sáu kinh [căn bản của tông Duy Thức]. Tông ấy có sáu kinh và mười một luận [để làm cơ sở lý luận cho các giáo thuyết của tông]. Kinh Hoa Nghiêm là một bộ trong ấy, nói về vũ trụ, nói về sanh mạng, nói về những chân tướng sự thật ấy. Mỗi tinh cầu có chiều không gian chẳng giống như [thế giới của] chúng ta. Do vậy, trong ấy có những chúng sanh, chúng ta chẳng thấy họ, mà họ cũng chẳng thấy chúng ta, giống như gì? Giống như chúng ta xem các băng tần (channel) truyền hình vậy. Có rất nhiều băng tần khác nhau. Chúng ta chọn băng tần này, hình ảnh thuộc băng tần này hiện ra, chẳng có hình ảnh của các băng tần khác, chúng ẩn mất. Chúng ta lại chọn một băng tần khác, hình ảnh thuộc băng tần khác sẽ hiện ra, các hình ảnh thuộc băng tần này lại chẳng còn thấy nữa. Những thứ ấy thật sự có, chẳng phải là không có. Trên địa cầu của chúng ta cũng đã từng phát sanh chuyện ấy.

Tuần trước, có một đồng tu đã hạ tải (download) từ Internet một câu chuyện được giới khoa học phát hiện. Chuyện ấy chẳng xảy ra trong hiện thời, mà là chuyện phát sanh không lâu sau Đệ Nhị Thế Chiến. Chuyện kể rằng: Có một chiếc máy bay chở hơn năm mươi hành khách, bỗng dừng bay tới một chiều không gian khác! Rất may mắn, nó lại trở về. Sau khi trở về, đáp xuống một phi trường. Sau khi hạ cánh, mọi người cảm thấy rất ngỡ ngàng: “Chúng ta chẳng đến chỗ này, vì sao lại đáp xuống nơi đây?” Lại hỏi về thời gian của chuyến bay, tra mã số chuyến bay, đúng vậy, chẳng sai, ba mươi lăm năm trước có một chiếc phi cơ chở khách như thế bị mất tích. Bỗng nhiên nó đáp xuống, họ chẳng có cảm giác lâu lắc chi cả, từ chỗ kia bay tới chỗ này, chỉ là bay sai phương hướng. Sau khi đáp xuống, mới biết trong thế gian này đã hơn ba mươi năm trôi qua! Do mọi người đều cho rằng chiếc máy bay ấy đã gặp nạn, tiền bảo hiểm đã đều đều bù cả rồi. Họ đều quay về gặp người nhà của chính mình, chính họ chẳng già nua, giống như mới lên máy bay ngày hôm qua, hôm nay quay về, người nhà đều già khòm cả rồi! Đây là chuyện phát sanh trên địa cầu, là thật, chẳng giả! Chiều không gian khác nhau, thời gian sai biệt lớn ngàn ấy, khoa học chẳng có cách nào giải thích!

Do vậy, chúng tôi tin tưởng: Mỗi tinh cầu, bất luận là đại tinh cầu hay tiểu tinh cầu, thấy đều có chúng sanh đang sống trong ấy. Vì “*y báo chuyển theo chánh báo*”, “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì vậy, thế giới Hoa Tạng là đạo tràng của Tỳ Lô Giá Na Phật, sự trang nghiêm trong ấy chẳng khác thế giới Cực Lạc cho mấy. Sự trang nghiêm ấy do đâu mà có? Đại nguyện phong luân. “*Đại nguyện phong luân*” ấy chính là động lực “*tự hành, hóa độ người khác*” như chúng ta thường nói. Đại nguyện của chư Phật Như Lai đã viên mãn, các vị đại Bồ Tát còn đang thực hiện đại nguyện của các Ngài. Đại nguyện tuy nhiều, quy nạp lại sẽ chẳng ngoài bốn loại lớn, tức Tứ Hoằng Thệ Nguyện, “*chúng sanh*

vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”. Những vị Bồ Tát ấy, nhìn theo kinh Hoa Nghiêm, địa vị Thập Tín là khoa dự bị, là lớp dự bị, chưa chánh thức nhập học, giống như nhà trẻ (ấu trĩ viên, mẫu giáo) trong nhà trường, vẫn chưa phải là lớp Một Tiểu Học. Cho đến Thập Trụ, Sơ Trụ mới là lớp Một Tiểu Học, Thập Trụ giống như Tiểu Học. Thập Hạnh là Trung Học, Thập Hồi Hương là Đại Học, Thập Địa là nghiên cứu sinh, Đẳng Giác là lớp Tiến Sĩ. Địa vị Thập Tín là vườn trẻ. Nhưng tiến hành một trăm bốn mươi một nguyện, [chính là còn đang học] mẫu giáo đã bắt đầu học tập lớp Một. Vì vậy, đến khi nhập học, học lớp Một, người ấy đã là “thói quen trở thành tự nhiên”, thực hiện viên mãn Tứ Hoằng Thế Nguyện, thực hiện viên mãn mười đại nguyện vương của Phổ Hiền, thực hiện Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát, đều đã thực hiện! Thế giới ấy trang nghiêm, thế giới ấy tốt đẹp.

Thật ra, nói lời thật cùng quý vị, thế giới Hoa Tạng và thế giới Cực Lạc có khác địa cầu chúng ta đang sống hay chẳng? Chẳng khác biệt, hoàn toàn giống nhau. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là một, không hai. Vì sao? Toàn là do Pháp Tánh biến hiện thành pháp tướng, há có lẽ nào chẳng giống nhau? Chỗ khác nhau là gì? Cư dân ở những nơi ấy tạo nghiệp khác nhau. Tạo thiện nghiệp, nơi đây biến thành thiên đường. Tạo ác nghiệp, nơi đây biến thành địa ngục. Hoàn cảnh bên ngoài thuận theo khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, và tạo tác của chúng ta mà chuyển biến, chẳng phải là đã hình thành thì sẽ không biến đổi! Sóng tư tưởng của chúng ta thay đổi cấu trúc của nó (hoàn cảnh bên ngoài) trong từng sát-na. Trong kinh, đức Phật đã nói lời này rất nhiều! Hết sức khó có là gần đây, một nhà khoa học Nhật Bản là tiên sĩ Giang Bồn Thắng (Masaru Emoto) đã dùng nước làm thí nghiệm, nghiệm nhiên thí nghiệm hiện tượng này!

Nước là khoáng vật, chẳng phải là động vật, chẳng phải là thực vật. Nó là khoáng vật! Ông ta thí nghiệm suốt mười năm, xác thực là đã chứng minh nước có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Quý vị cho nó thấy những hình ảnh đẹp đẽ, nó sẽ phản ứng hết sức xinh đẹp. Quý vị cho nó thấy những hình ảnh xấu hèn, nó cũng phản ứng rất khó coi! Chúng ta khởi tâm động niệm cũng là như thế, dùng thiện ý ái tâm đối với nó, nó sẽ phản ứng hết sức tốt đẹp. Nếu chúng ta bảo: “Chán ghét mày, tao căm hận mày, tao chẳng thích mày!” Nó sẽ phản ứng hết sức xấu hèn. Suốt mười năm làm mấy trăm vạn cuộc thí nghiệm, đã chứng minh [những điều ấy]. Hiện thời, các nhà khoa học tại Liên Hiệp Quốc đều khẳng định. Tôi cũng biến thành bằng hữu của ông ta. Trước hết, ông ta thuần túy theo khoa học, chẳng dính dáng đến tôn giáo, bảo “tôn giáo là mê tín”, chẳng mong qua lại với tôn giáo. Tôi tiếp xúc ông ta, bảo: “Những thí nghiệm của ông trong kinh Phật đã có nói”. Ông ta nghe xong, sững sờ! Tôi nói: “Những điều đã nói trong kinh Phật đã được ông chứng minh, rất khó có, nhưng ông chứng minh một phần, vẫn chưa hoàn toàn”. Ông ta nghe vậy, rất kinh ngạc: “Còn có gì nữa?” Tôi nói: “Ông đã chứng minh thấy, nghe, hay, biết. Đối với sắc, thanh, hương, vị, ông chỉ chứng minh sắc, chứ hương, vị, âm thanh, ông vẫn chưa

thể thí nghiệm được! Vì thế, thành tựu của ông là cục bộ, chưa phải là viên mãn. Ông phải càng thêm nỗ lực, chắc chắn là sẽ phát hiện nó có âm thanh rất vi diệu, nó có mùi thơm, nó có mùi vị”.

Trong Phật pháp có nói: Đối với tất cả hết thảy vật chất, những đức tướng cơ bản của chúng chẳng phải là từ chỗ nào khác mà có, bản thân nó vốn sẵn có. Thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị, vật chất đều nhỏ đến mấy đều trọn đủ. Vì thế, vũ trụ là một thể hữu cơ, sống động, chẳng chết cứng. Ngay cả ngôi, đá, bùn, cát đều sống động, đều chẳng chết cứng. Do con người thiện tâm, thuần tịnh, thuần thiện, những thứ ấy đều biến thành vàng, bạc, bảy báu. Tâm con người bất thiện, bảy báu đều biến thành cát, đá, sỏi, sạn, chúng biến đổi theo lòng người. Bởi lẽ, Phật, Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng, Phật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc tâm địa thuần tịnh, thuần thiện, kinh thường nói: “*Tâm tịnh, ắt cõi tịnh*”. Nếu người trên địa cầu, ai nấy đều có thể quay đầu, đều có thể đoạn ác, tu thiện, đều có thể chẳng xen tạp mảy may bất thiện nào, chẳng xen tạp mảy may bất tịnh nào, thế giới của chúng ta, Hoa Tạng, và Cực Lạc quyết định chẳng khác nhau. Từ thí nghiệm kết tinh nước, có thể chứng minh [điều này].

Có Phong Thủy hay không? Có chứ! Phong Thủy chuyên theo lòng người, chẳng phải là con người chuyên biến theo cảnh giới bên ngoài. Con người chuyên biến theo cảnh giới bên ngoài, mê mất rồi! Chuyển. Các nhà Phong Thủy đã nói rất hay: “*Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư*” (Người có phước sống ở chỗ tốt lành, nơi tốt lành, người có phước sống). Núi sông xinh đẹp là nơi người có phước báo sống. Người chẳng có phước báo đến sống ở đó mấy tháng, Phong Thủy xấu đi! Vì sao? Ý niệm của quý vị đã phá hoại nó! Chỗ nào Phong Thủy chẳng tốt, người thuần tịnh, thuần thiện đến ở nơi ấy nửa năm hoặc mấy tháng, Phong Thủy biến thành tốt đẹp. Tâm chuyển cảnh giới, chứ không phải là cảnh giới chuyển tâm. Do vậy, chư vị mong hết thảy đều tốt đẹp, trước hết, phải tu cái tâm cho tốt. Tâm thiện, chẳng có điều gì bất thiện; tâm tịnh, chẳng có điều gì bất tịnh; tâm hảo, chẳng có điều gì bất hảo. “*Đại nguyện phong luân có thể trì vạn hạnh, dùng hạnh để chiêu cảm quả*”: Thiện hạnh, tịnh hạnh của chúng ta, phẩm này là phẩm Tịnh Hạnh, tịnh thiện chiêu cảm cái quả là thế giới Hoa Tạng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Thế giới hiện thời đã loạn, tai nạn liên tiếp, hóa giải bằng cách nào? Quý vị đọc Hoa Nghiêm bèn hiểu rõ: “Hóa giải như thế nào?” Hóa giải từ nội tâm của chính mình! Hãy nghiêm túc học theo Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát chẳng có một niệm bất thiện, Phật, Bồ Tát chẳng có hạnh nào bất tịnh, thuần tịnh, thuần thiện! Đừng nghĩ chúng sanh đều đang tạo ác nghiệp, một mình ta thuần tịnh thuần thiện, há có năng lực gì? Một người thuần tịnh thuần thiện có thể chống lại trăm vạn người, ngàn vạn người. Nếu ở chỗ này, chúng ta có ba người, năm người, mười người, tám người thuần tịnh thuần thiện, tôi tin tưởng quả địa cầu sẽ không có tai nạn, có thể sanh ra hiệu quả to lớn ngàn ấy! Do vậy, tôi rất tán thán tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm ấy, vì sao? Chúng tôi bình thường giảng kinh, [người ngoài thường nghĩ chúng tôi] nói những lời ấy là chuyện thần

thoại, ai tin tưởng? Điều khó có là ông ta đã dùng phương pháp khoa học để nêu ra chứng cứ, chứng minh [những điều ấy] là thật, chẳng giả!

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng nhỏ tuổi hơn tôi. Năm nay, ông ta mới sáu mươi mấy tuổi, đứng cùng một chỗ với tôi, ông ta trông già nua hơn, cho nên rất hâm mộ tôi, nói: “Pháp sư! Thầy tu như thế nào vậy? Thầy dùng phương pháp gì để bảo dưỡng?” Tôi bảo ông ta: “Tôi dùng đúng phương pháp như ông đã làm thí nghiệm”. Ông ta làm thí nghiệm mười năm, điều gì [khiến nước] kết tinh đẹp nhất? Yêu thương, cảm tạ. Do yêu thương và cảm tạ, nước sẽ kết tinh theo mô thức đẹp đẽ nhất, chẳng có gì có thể sánh bằng! Do vậy, ông ta bảo tôi: “*Yêu thương và cảm tạ là cốt lõi của vũ trụ*”. Tôi nói: - Chẳng sai! Nhà Phật gọi yêu thương là “*từ bi*”, gọi cảm ơn là “*tri ân, báo ân*”. Thường cảm niệm ân của hết thầy chúng sanh, nói theo Phật pháp chính là câu “*thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*” trong kệ Hồi Hướng. Tứ Trọng Ân là ân cha mẹ, ân thầy (đức Phật là thầy, nhớ ơn thầy), ân quốc gia, ân chúng sanh. Quý vị phải biết ân, phải biết báo ân. Con người hiện thời vong ân phụ nghĩa, vì sao? Chẳng biết ân đức. Hễ biết, cái tâm báo ân sẽ nảy sanh tràn trề. Do vậy, yêu thương và báo ân sẽ [khiến cho nước kết tinh] theo mô thức đẹp đẽ nhất!

Nhà Phật nói: “*Từ bi biến pháp giới, thiện ý mãn Sa Bà*” (Từ bi khắp pháp giới, thiện ý trọn Sa Bà). Nghe lời này, đại chúng bình phàm chẳng hiểu, cho nên tôi sửa một câu: “*Ái tâm biến hoàn vũ*” (Tâm yêu thương trọn khắp hoàn cầu) sẽ dễ hiểu hơn, “*thiện ý mãn nhân gian*”. Đây là thu nhỏ cái tâm yêu thương! Khởi tâm động niệm phải yêu thương địa cầu, khởi tâm động niệm yêu thương tất cả mọi người và tất cả các sinh vật trên địa cầu. Tới cuối cùng, sẽ là tất cả hết thầy các hiện tượng thiên nhiên. Do cái tâm yêu thương bình đẳng, chân thành, thế giới này biến thành Hoa Tạng, biến thành Cực Lạc. Cực Lạc và Hoa Tạng chẳng phải là tự nhiên mà có. Đại nguyện phong luân có thể trì vạn hạnh, dùng hạnh để chiêu cảm quả; do vậy mà có! Chúng ta hiểu rõ, sẽ biết tu, sẽ biết chính mình phải nên làm như thế nào! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1470

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh, chúng ta vẫn tiếp tục xem lời luận của Lý Trường Giả. Lời luận khá dài, giảng giải hết sức hay khéo. Chúng ta tiếp tục phân hôm qua. Hôm qua, chúng ta đọc đến câu “*thị cố Hoa Tạng thế giới hữu như Tu Di Sơn vi trần số phong luân sở trì, kỳ thượng nhất thiết trang nghiêm, nhân đại nguyện phong luân, năng trì vạn hạnh, dĩ hạnh chiêu quả cố*” (vì vậy, thế giới Hoa Tạng có các phong luân số nhiều như số vi trần trong núi Tu Di duy trì, hết thầy các thứ trang nghiêm trên ấy do đại nguyện phong luân có thể trì vạn hạnh, dùng hạnh để chiêu vời quả vậy). Ngày hôm qua, chúng ta học tập đến chỗ này! Hôm nay, xem tiếp đoạn kể đó:

(Luận) Nhân dĩ nguyện lực kiên trì, báo đức phong luân trì sát cố.

(論)因以願力堅持，報得風輪持刹故。

(Luận: Do dùng nguyện lực để giữ vững, cảm báo phong luân duy trì cõi nước).

Nguyện lực ở đây và đại nguyện được nói trong phần trước hết sức trọng yếu. Một đàng là đại nguyện của chư Phật Như Lai, một đàng là đại nguyện của các vị Bồ Tát phát tâm tu hành. Nếu chẳng có hai thứ nguyện lực ấy, thế giới này đã sớm không tồn tại.

Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba chẳng sai biệt*”. “*Tâm*” là nói đến Pháp Tánh. Pháp Tánh có thể hiện (năng hiện), Pháp Tướng là cái được hiện (sở hiện). Tánh thức là cái có thể biến (năng biến), y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là cái được biến ra (sở biến). Đối với năng hiện, sở hiện, năng biến, sở biến, chúng ta thấy đều phải hiểu rõ! Như trong kinh Địa Tạng đã nói: Chúng sanh “*khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải là nghiệp, không gì chẳng phải là tội*”. Nghiệp có thiện và ác, thiện nghiệp chiêu cảm ba thiện đạo trong lục đạo, ác nghiệp chiêu cảm ba ác đạo, do như vậy mà có lục đạo sai biệt! Vì lẽ đó, Phật lực và nghiệp lực của chúng sanh gần như tương đương, nhưng Phật lực có thể tương ứng Pháp Tánh, chúng ta thường nói là “*được Pháp Tánh gia trì*”. Do vậy, Phật lực phải to hơn nghiệp lực của chúng sanh, cho nên mới có thể duy trì cõi nước!

Nay chúng ta gọi “*Sát*” (刹, sát-độ, cõi nước) là “*tinh cầu*” hoặc “*tinh hệ*”. Như Thái Dương Hệ, Ngân Hà Hệ, trong kinh Phật thường dùng chữ “*sát*” để biểu thị, [chẳng hạn như] “*chư Phật sát-độ*”. Nói thông thường, khu vực giáo hóa của một vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới. Xưa kia, nhiều người nghĩ một hệ Ngân Hà chính là một tam thiên đại thiên thế giới, đó là một cõi Phật. Khi xưa, tôi cũng có cách nhìn như thế ấy. Khi gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão nhân gia bảo tôi: “*Không chỉ là như vậy!*” Cụ nói: - Trên thực tế, một hệ Ngân Hà chính là một đơn vị thế giới được nói trong kinh Phật. Mặt trời, mặt trăng xoay quanh sườn núi Tu Di. Hiện thời, trung tâm của hệ Ngân Hà, theo như bản đồ thiên văn đã cho thấy, hệ Ngân Hà có hình dạng giống như một cái đĩa, chính giữa dày, càng hướng ra ngoài rìa càng mỏng dần. Hệ Thái Dương của chúng ta xác thực là xoay tròn quanh trung tâm của nó (hệ Ngân Hà). Cụ Hoàng nói rất có lý!

Một hệ Ngân Hà là một đơn vị thế giới, một ngàn hệ Ngân Hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế giới mới là một đại thiên thế giới, tức là một Phật độ (một cõi Phật). Một Phật độ là một đại thiên thế giới, có bao nhiêu hệ Ngân Hà? Mười ức! Mười ức hệ Ngân Hà là khu vực giáo hóa của một đức Phật. Chúng ta đã đọc phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Trụ, sự chứng ngộ của chư Phật Như Lai chẳng khác nhau. Vô Thượng Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chẳng có vấn đề, hoàn toàn giống nhau, Phật Phật đạo đồng. Nhưng hết thấy chư Phật phước báo khác nhau, là do nguyên nhân nào? Phước báo là do khi quý vị hành Bồ Tát đạo đã tu trong đời đời kiếp kiếp. Quý vị chẳng kết duyên

với người khác, kẻ có duyên với quý vị sẽ không nhiều. Trong tương lai, quý vị thành Phật, khu vực giáo hóa của quý vị là một tam thiên đại thiên thế giới. Nếu quý vị thích kết duyên với người khác, pháp duyên của quý vị sẽ rất thù thắng. Có những vị Phật có khu vực giáo hóa là hai tam thiên đại thiên thế giới, cho đến năm hoặc mười tam thiên đại thiên thế giới, hai mươi, một trăm đại thiên thế giới, chẳng giống nhau!

Thưa cùng chư vị, trong chư Phật Như Lai, vị có khu vực giáo hóa lớn nhất chính là A Di Đà Phật. Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật có ngần mé tới vô lượng vô biên, do nguyên nhân nào? Ngài kết duyên quá sâu, quá rộng cùng hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Vì thế, chẳng có vị Phật Như Lai nào chẳng tán thán A Di Đà Phật. Lời tán thán của đức Thế Tôn trong kinh Vô Lượng Thọ đã biểu thị lời hết thảy chư Phật tán thán A Di Đà Phật: “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (Quang minh tôn quý tột bậc, là vua trong chư Phật). Do vậy, chúng ta học Phật, nói thật ra, đối với chuyện này hoàn toàn chẳng liễu giải cho lắm! Nhưng thầy của chúng tôi từ bi, thầy đã giảng chuyện này rất thấu triệt. Vì thế, khi chúng tôi làm học trò, đã biết kết duyên trọng yếu. Rộng kết duyên lành, pháp duyên của chúng ta sẽ thù thắng, hết sức thù thắng!

Suốt một đời, chúng tôi tuy không hóa duyên, chẳng xin tiền ai, nhưng tứ chúng đồng học cúng dường chẳng thể không tiếp nhận! Họ đến cúng dường là vì lẽ nào? Nghĩ quý vị là phước điền, đến cúng dường quý vị để gieo phước. Chúng ta hãy ngẫm xem: Chúng ta có thật sự là phước điền hay không? Chúng ta nhận sự cúng dường ấy có thể tiêu hóa hay không? Lỡ như chẳng tiêu hóa được, sẽ phiền phức to lớn! Cổ đức bảo: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đên). Lời ấy muôn ngàn phần xác đáng, chẳng phải là nói tùy tiện, mà là chân tướng sự thật. Chúng ta chẳng có đức to lớn ấy, lại có người đến cúng dường, làm như thế nào? Thầy bảo tôi phải tiếp nhận. Sau khi đã nhận, bèn “*triển chuyển bố thí cúng dường*”, tức là thay người ấy tu phước, chúng ta phải hiểu rõ điều này!

Thật sự tu phước, chúng ta hãy chú tâm quan sát cổ đại đức, đương nhiên Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Nhưng trong thời đại của đức Thế Tôn, tuy có không ít quốc vương, đại thân, trưởng giả, cư sĩ cúng dường Phật Đà rất nhiều, Phật Đà đều bố thí sạch, chẳng giữ lại, thứ gì cũng chẳng giữ lại. Chúng ta lại nhìn vào [hành trạng của] lịch đại tổ sư, gần đây nhất là Ấn Quang đại sư, vị này là tổ sư của chúng ta. Chúng tôi học Tịnh Độ Tông do tổ Ấn Quang trực tiếp truyền lại. Thầy tôi là học trò của tổ Ấn Quang. Cụ đặc pháp nơi tổ Ấn Quang, truyền cho tôi, cùng một mạch truyền thừa. Chúng tôi suy nghĩ, suốt một đời, pháp sư Ấn Quang tiếp nhận cúng dường, Ngài chỉ dùng để làm một chuyện, đã ban cho chúng ta một khái thị rất lớn. Một chuyện gì vậy? In kinh để bố thí. Mười phương cúng dường, Ngài một phen tiền cũng chẳng dùng cho chính mình, hoàn toàn dùng để làm một sự nghiệp là Hoằng Hóa Xã. Chúng ta thường gọi Hoằng Hóa Xã là Phật Kinh Lưu Thông Xứ. Chính Ngài có xưởng ấn

loát, thuở ấy, in theo lối sắp chữ chì. Trong thời ấy, đây là xưởng ấn loát tiên tiến nhất, đương nhiên là hiện thời càng tiến bộ hơn thuở trước. [Tiền cúng dường] thấy đều dùng để in kinh, Pháp Bồ Thí! Ngài làm chuyện này viên mãn!

Quý vị thấy: Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói [công đức của pháp bồ thí] đến cỡ nào? Dầu quý vị dùng bảy báu chứa trọn khắp đại thiên thế giới để bồ thí cúng dường, vẫn chẳng bằng vì người khác nói bốn câu kệ. Đức Phật đã nói tỷ dụ ấy rất nhiều. Cúng dường bằng cách vì người khác nói bốn câu kệ, sẽ vượt trội cúng dường bảy báu trong khắp đại thiên thế giới. Phần “*quảng tu cúng dường*” trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Tổ Ấn Quang đã làm mẫu cho chúng ta thấy, cho nên tôi cũng học theo. Mười phương cúng dường tôi, tôi dùng để làm gì? In kinh. In kinh trong mấy chục năm qua, bản thân tôi cũng chẳng biết số lượng, quá ư là nhiều! Chỉ riêng có việc in tặng Đại Tạng Kinh, đây là một bộ sách lớn, có con số [cụ thể]. Ngay như trong quá khứ, tôi đã thỉnh Đại Tạng Kinh gửi cho Trung Hoa Đại Lục (chẳng phải do chính mình tự in, mà là mua từ người khác). Tôi ước tính tổng cộng là hơn năm ngàn năm trăm bộ. Đó là [chỉ tính riêng về] Đại Tạng Kinh, những kinh sách khác, đúng là vô số!

Hai mươi năm gần đây nhất, đi theo con đường khoa học kỹ thuật, cho nên chúng tôi tặng băng âm, băng hình, nay là đĩa CD, DVD. Giá thành ngày càng thấp, phẩm chất ngày càng tốt, lưu thông trên khắp thế giới. Tám năm gần đây, chúng tôi sử dụng mạng Internet, giảng kinh trong phòng thu hình, cả thế giới đều có thể xem từ mạng Internet. Bắt đầu từ Nguyên Đán năm 2003, chúng tôi có đài truyền hình vệ tinh. Năm 2003 có ba vệ tinh. Năm 2004 có thêm một vệ tinh nữa thành bốn vệ tinh. Nguyên Đán năm 2005 lại có thêm một vệ tinh nữa, thành năm vệ tinh. Hiện thời đã bao trùm toàn thế giới. Chỉ cần có máy tiếp sóng, trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, đều có thể xem băng thu hình giảng kinh của chúng tôi, không ngừng phát tín hiệu để các đồng tu hữu duyên trên toàn thế giới cùng nhau học tập. Chúng tôi dùng tiền vào chỗ này!

Vì thế, suốt đời tôi chẳng dựng chùa. Tám mươi tuổi, tôi chẳng có một chỗ ở. Chỗ tôi ở đều là nhà của cư sĩ, họ có nhà dư bèn cho tôi mượn ở! Được lắm! Xác thực là học giống tổ sư đôi chút, học giống như đức Phật đôi chút. Ngoài cái thân ra, chẳng trồng dưỡng vật gì, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc. Giảng kinh trong phòng thu hình, chỉ có mình tôi đối diện với máy thu hình. Vì thế, hiện trường giảng kinh chẳng có thính chúng. Hiện trường dạy học chẳng có học trò nào, học trò đều ở trước màn hình, thế mà chúng ta có thể đối diện. Hễ có câu hỏi, có thể fax đến đây, hoặc có thể dùng hộp thư điện tử (email) để nêu câu hỏi. Thứ Năm mỗi tuần, chúng tôi sẽ giải đáp một lần, đối diện các đồng tu trên toàn thế giới. Đây là hiện đại hóa đạo tràng, chẳng có hình thức đạo tràng, nhưng có thực chất. Do vậy, in kinh vẫn y như cũ là pháp bồ thí trọng yếu nhất của chúng tôi!

Những chuyện này đều phải cậy vào nguyện lực, tức nguyện lực của Phật, nguyện lực của Bồ Tát, và nguyện lực của chính chúng ta. Công khóa sáng tối mỗi ngày, chẳng phải là miệng niệm Tứ Hoàng Thệ Nguyện là xong. [Niệm

suông] sẽ chẳng có tác dụng, phải thật sự làm được! “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Nói theo cách hiện thời, Độ (度) có nghĩa là giúp đỡ, hiệp trợ khác. Giúp đỡ người khác phá mê khai ngộ, giúp đỡ người ta đoạn ác tu thiện, giúp đỡ họ lìa khổ được vui, giúp đỡ họ chuyển phàm thành thánh. Thấy căn cơ của chúng sanh như thế nào, chúng ta phải dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ. Trừ điều ấy ra, mọi người đều biết: Thế giới này hiện thời tai nạn liên tiếp xảy ra, tần suất tai nạn mỗi năm một tăng lên, tai hại mỗi ngày một nghiêm trọng hơn, do nguyên nhân gì tạo thành? Trong kinh văn, có một câu chư vị phải ghi nhớ: “*Nhân đại nguyện phong luân, năng trì vạn hạnh, dĩ hạnh chiêu quả cố*” (Do đại nguyện phong luân có thể trì muôn hạnh, do dùng hạnh để chiêu cảm quả). Câu ấy chính là đáp án. Đại nguyện của chúng sanh trong hiện thời là gì? Tham tài, tham sắc, tham tiếng tăm, lợi dưỡng, tham quyền thế địa vị. Hễ chẳng tham được, bèn sân hận. Vì thế, đại nguyện của chúng sanh trong hiện thời là tham, sân, si, mạn, nghi. Dùng tham, sân, si, mạn, nghi làm đại nguyện phong luân, cho nên họ cảm quả báo là thiên tai nhân họa. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, chẳng phải là mê tín đâu nhé!

Ngày hôm qua, tôi có đề cập cùng chư vị: Tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản, từ thí nghiệm với nước, đã dùng phương pháp khoa học để chứng minh, bọn phàm phu chúng ta là những kẻ sống trên địa cầu, khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng tới quả địa cầu mà chúng ta đang cư ngụ. Trên địa cầu vì sao có thủy tai? Vì sao có phong tai? Vì sao có hỏa tai? Vì sao có động đất? Thủy đều có nguyên nhân. Tâm tham cảm vờn thủy tai, sóng thần là thủy tai. Sân khuê khiến cho núi lửa bùng nổ là hỏa tai. Ngu si là phong tai. Trước đây chẳng lâu, ba tiểu bang thuộc miền Nam nước Mỹ bị bão lốc, rất đáng sợ! Do ngu si cảm vờn, kiêu căng, ngã mạn, gây nên động đất. Tham, sân, si, mạn, nghi chiêu cảm quả báo như thế đó! Kẻ chẳng thâm nhập kinh tạng, chẳng hiểu đạo lý này, chẳng biết chúng ta khởi tâm động niệm có ảnh hưởng to như thế. Sau khi đã biết, đức Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm đều là thiện niệm, chẳng có ác niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều là thiện hạnh, chẳng có ác hạnh. Thực hiện từ chính cái tâm của chính mình, đó gọi là “*tự độ*”.

Chính chúng ta đã tự độ. Ý niệm của chúng ta là dao động. Hiện thời, dao động được gọi là “sóng điện từ” hoặc “sóng ánh sáng”, nhưng sự dao động của ý niệm mạnh hơn, nhanh chóng hơn bất cứ dao động nào khác. Đúng là trong một sát-na, đã trọn khắp hư không pháp giới. Hiện thời, mọi người trên thế gian đều có ý niệm bất thiện. Nếu niệm nào của chúng ta cũng đều là thuần tịnh, thuần thiện, thiện niệm ấy phát ra, giao xen với ý niệm bất thiện của kẻ khác, thiện niệm của chúng ta bị ảnh hưởng, bị dao động, nhưng ác niệm của kẻ ấy cũng sẽ giảm nhẹ! Ác niệm của kẻ ấy giống như sóng to, chúng ta là nước rất bình lặng, hai thứ nước kết hợp, chúng ta cũng sẽ có sóng nhỏ, nhưng sóng lớn của kẻ ấy sẽ giảm thấp. Đó là hóa giải tai nạn.

Trong khá nhiều tôn giáo có nói ngày tàn của thế giới, chẳng giả! Nhưng đó là một định số, trong định số sẽ có biến số. Nay bản thân chúng ta nỗ lực tu tập, sẽ giống như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã dạy: “*Chẳng để mây may bắt*

thiện xen tạp”. Khi tôi giảng kinh, cũng đặc biệt nói mở rộng ý nghĩa bằng câu: “*Chẳng để mây may bất tịnh xen tạp*”. Chúng ta nhất định phải tu ý niệm thuần tịnh, thuần thiện, cái tâm thuần tịnh, thuần thiện, hành vi thuần thiện, thuần tịnh. Làm như vậy, sẽ có thể hóa giải tai nạn. Dầu chẳng thể hóa giải toàn bộ, tối thiểu là cũng có thể giảm nhẹ tai nạn, rút ngắn thời gian tai nạn, khẳng định có thể làm được chuyện này. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản hết sức tin tưởng điều này! Tôi hai lần đi họp ở Nhật Bản, chúng tôi đã gặp nhau, biến thành bạn bè thân thiết. Báo cáo thí nghiệm của ông ta nay đã được lưu hành khắp nơi trên thế giới. Do vậy, chúng ta có ý niệm “độ chính mình”, có ý niệm “giúp đỡ người khác, giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, giúp đỡ thế giới khổ nạn này”, bèn gọi là Bồ Tát, là giác ngộ, là người hiểu rõ. Ngàn muôn phần đừng nên tự tư tự lợi nữa! Ngàn muôn phần đừng cầu tiếng tăm, lợi dưỡng! Những thứ đó là giả, chẳng thật, sẽ gặp phải quả báo bất thiện!

Lại xem phần luận kế tiếp:

(Luận) Hựu vân, như thị Hoa Tạng trang nghiêm, giai tùng Phổ Hiền nguyện lực khởi, vi vô nguyện cố, hạnh nãi bất thành, tức trang nghiêm bất hiện, bất cảm vô tận y quả báo cố.

(論)又云，如是華藏莊嚴，皆從普賢願力起。為無願故，行乃不成，即莊嚴不現，不感無盡依果報故。

(Luận: Lại nói, Hoa Tạng trang nghiêm như thế đều khởi từ nguyện lực của Phổ Hiền. Bởi lẽ, chẳng có nguyện, hạnh sẽ chẳng thành, tức là trang nghiêm chẳng hiện, chẳng cảm chánh báo và y báo vô tận).

Chúng ta xem đến chỗ này. Trong đoạn này, câu đầu tiên [nêu câu hỏi]: Y báo và chánh báo trang nghiêm trong thế giới Hoa Tạng do đâu mà có? Điều khởi từ nguyện lực của Phổ Hiền. Nguyện lực của Phổ Hiền là gì? Chính là phẩm kinh này, tức phẩm Tịnh Hạnh. Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền được thực hiện bằng một trăm bốn mươi một nguyện này! Do vậy, có thể biết: Nếu người trên địa cầu, ai nấy đều tu phẩm Tịnh Hạnh, trên thế giới này, tai nạn gì cũng đều chẳng có, ô nhiễm kiêu nào cũng đều chẳng có. Địa cầu này và thế giới Hoa Tạng chẳng hai, chẳng khác. Vì sao thế giới Hoa Tạng tốt đẹp? Cư dân trong thế giới Hoa Tạng ai nấy đều tu tịnh hạnh, tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, hạnh thanh tịnh. Vì thế, cảm được y báo và chánh báo trang nghiêm trong Hoa Tạng. Do như vậy mà có!

Trong sử sách cổ đại có ghi chép: Tam Hoàng, Ngũ Đế, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Đây là thời đại thái bình mà Khổng Tử và Mạnh Tử hâm mộ nhất. Vì sao? Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang giáo hóa nhân dân tốt đẹp! Dân chúng trong quốc thổ của họ, nay nói là “nhân dân”, ai nấy đều hiểu Ngũ Luân, Bát Đức, ai nấy đều là hảo nhân. Vì thế, chiêu cảm quả báo là gió hòa, mưa thuận, ngũ cốc được mùa, nhân dân an lạc. Thế giới hiện thời động loạn, quý vị cứ so sánh từng cặp một, sẽ lập tức thấy được nguyên nhân! Là gì vậy? Chẳng có giáo dục luân lý đạo đức, con người sống trong thế gian này chẳng biết vì sao mà sống! Chúng tôi thường

nói đến ý nghĩa của sanh mạng, giá trị của sanh mạng là gì? Rất ít người có thể đáp được! Vì thế, tỷ lệ tự sát quá cao! Tôi nghe nói: Hiện thời, độ tuổi tự sát đã hạ thấp. Trẻ nhỏ năm sáu tuổi đã tự sát, đáng sợ quá! Thiếu niên, trung niên, lão niên tự sát quá nhiều, do nguyên nhân gì? Chẳng biết chính mình sống vì điều gì!

Tự sát có thể giải quyết vấn đề hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng thể giải quyết vấn đề! Tự sát sẽ càng thêm thống khổ, chẳng liễu giải chân tướng sự thật! Liễu giải chân tướng sự thật, ta sẽ biết những gì phải hứng chịu trong đời này chính là nghiệp báo. Trong đời quá khứ, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức, đời này quý vị sẽ hưởng phước, quý vị sẽ sống rất tốt đẹp. Nếu đời quá khứ tạo tác tội nghiệp, chẳng biết tích đức, chẳng biết tu thiện, đời này chúng ta sẽ sống rất khổ, quả báo đó mà! Đức Phật đã nói rất tuyệt: Con người sanh vào thế gian này để làm gì? Đời người để đền trả nghiệp! Quý vị đến hứng chịu quả báo! Quả báo khổ hay vui chẳng sao cả, hãy đừng bận tâm. Điều quan trọng nhất là gì? Tiếp nhận sự giáo dục. Sau khi đã hiểu đạo lý này, ta có thể sửa đổi vận mạng của chính mình!

Liễu Phạm Tứ Huấn là một điển hình về sự sửa đổi vận mạng. Trên thực tế, người sửa đổi vận mạng có hiệu quả hơn ông ta (Viên Liễu Phạm) cũng rất nhiều, nhưng họ chẳng viết ra. Chúng ta xem một bài văn ngắn có tựa đề là Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký (ghi chép về chuyện Du Tịnh Ý gặp ông Táo), văn chương chẳng dài. Tiên sinh Du Tịnh Ý và Viên Liễu Phạm sống cùng thời đại, đại khái là ông Du lớn hơn ông Viên mười mấy tuổi, tiên sinh Liễu Phạm nhỏ hơn ông Du mười mấy tuổi. Ông Du đạt được hiệu quả vượt trội ông Viên Liễu Phạm, quả báo cũng vượt trội tiên sinh Liễu Phạm. Đời này, tôi chịu ảnh hưởng rất lớn từ họ, tôi cũng tự mình thay đổi vận mạng của chính mình trong một đời này. Đời trước, tôi chẳng tu Tài Bố Thí; do vậy, đời này nghèo túng, kém hèn, “*nghèo túng*” là chẳng có của cải, “*kém hèn*” là chẳng có địa vị. Mạng khổ sở, thọ mạng lại ngắn cùn, bốn mươi lăm tuổi mà thôi. Năm tôi hai mươi sáu tuổi, tiếp xúc Phật pháp, đọc Liễu Phạm Tứ Huấn. Sau khi xem xong, dường như là trong vòng hai tháng, tôi đọc [tác phẩm ấy] ba mươi lần, hết sức cảm động. Từ đấy trở đi, sửa lỗi đời mới. Vì thế, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu, chẳng thiếu tiền bạc để chi dụng, đều là do tu tập trong một đời này, chẳng phải do kiếp trước, kiếp trước chẳng có [những cái nhân ấy]. Tôi tu học cũng chẳng mong cầu của cải, cũng chẳng cầu thông minh, cũng chẳng cầu khỏe mạnh, sống lâu, hết thấy đều thuận theo tự nhiên. Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên, đừng phan duyên. Dẫu sống một ngày, bèn học một ngày, sự học tập của tôi từ đầu đến cuối chẳng bị gián đoạn. Hằng ngày đều học, mỗi ngày đều giảng, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau! Giảng cho người khác nghe chính là giảng cho chính mình nghe. Rốt cuộc người khác nghe bao nhiêu, tôi chẳng biết, nhưng chính mình được lợi ích một trăm phần trăm.

Do vậy, có rất nhiều người hỏi tôi: “Học Phật thì phải nên học theo cách nào?” Lên giảng đài là cách tốt nhất! Lên giảng đài, [tinh thể] ép quý vị chẳng thể nào không giảng, ép quý vị chẳng thể nào không dụng công. Đó là phương pháp rất tốt khiến cho chính mình không dám giải đãi, khiến cho chính mình

chẳng thoát duyên. Nhất định là phải giữ sao cho thường hằng, phải buông xuống vạn duyên, phải buông xuống tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn. Nếu chẳng buông những thứ ấy xuống, quý vị rất khó tiến bộ, rất khó nhập cảnh giới của Phật, chẳng dễ gì tiến nhập cảnh giới của thánh nhân. Thấy đều buông xuống, chướng ngại sẽ chẳng có. Vì thế, biết các thứ trang nghiêm trong Hoa Tạng và Cực Lạc đều là do nguyện lực của Phổ Hiền. Kinh Hoa Nghiêm giảng thấu triệt, từng câu, từng chữ trong cả bộ kinh Hoa Nghiêm đều là nguyện lực của Phổ Hiền.

Tiếp đó, Luận viết: “*Vi vô nguyện cố, hạnh nãi bất thành*” (Vì nếu không có nguyện, hạnh sẽ chẳng thành). Đây là nói về thế giới chúng ta, tức thế giới trong hiện thời, có mấy ai tu nguyện lực Phổ Hiền? Niệm mười đại nguyện vương của Phổ Hiền hằng ngày, niệm miết, vô dụng! Một là lễ kính chư Phật, hai là xưng tán Như Lai, ba là rộng tu cúng dường, niệm những câu ấy vô dụng! Lễ kính chư Phật: Quý vị có thật sự lễ kính hay không? Chẳng có! “*Chư Phật*” là nói đến ai? Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật, chư Phật trong ba đời. Vị lai Phật là hết thấy chúng sanh, chúng ta có tôn kính hết thấy chúng sanh hay không? Nếu chẳng tôn kính hết thấy chúng sanh, quý vị chẳng làm được điều này! Không chỉ là phải tôn kính hết thấy mọi người, mà muỗi, kiến, ruồi có phải là chúng sanh hay không? Chúng có Phật Tánh hay không? Có chứ! Chúng có phải là vị lai Phật hay không? Phải! Hễ có Phật Tánh, sẽ đều coi như Phật! Huông chi kinh Hoa Nghiêm đã nói rất viên mãn, “*tình và vô tình, cùng viên mãn Chủng Trí*”. Điều này có nghĩa là: Không chỉ là hữu tình chúng sanh (tức động vật) có Phật Tánh, mà thực vật và khoáng vật cũng đều chẳng phải là ngoại lệ. Thực vật và khoáng vật có Pháp Tánh, Pháp Tánh và Phật Tánh là một tánh. Chúng ta có tôn trọng các thực vật hay không? Chúng ta có cung kính khoáng vật, bùn, cát, viên gạch, miếng ngói hay không? Chẳng có! Do chẳng có nguyện, hạnh chẳng thành!

Khá nhiều sám nghi (懺儀, nghi thức sám hối), câu đầu tiên là: “*Nhất thiết cung kính*” (hết thấy cung kính), “*nhất tâm đảnh lễ*”. Mọi người thấy những câu ấy đã quá nhiều rồi, chỉ là loang loáng niệm qua, chẳng hiểu cảnh giới ở trong ấy! Chẳng biết bắt đầu tu như thế nào! Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là cương lĩnh, được thực hiện bằng một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh. Có thể y giáo phụng hành, người ấy được gọi là Phổ Hiền Bồ Tát, là bậc thù thắng khôn sánh trong các vị Bồ Tát! Đại nguyện đại hạnh Phổ Hiền Bồ Tát: Chẳng có nguyện, hạnh sẽ chẳng thành, sự trang nghiêm chẳng hiện. Vì sao chẳng hiện? Địa cầu này trang nghiêm giống hệt như Hoa Tạng và Cực Lạc, nhưng sự trang nghiêm chẳng hiện. Vì sao chẳng hiện? Người sống trên địa cầu chẳng có nguyện hạnh Phổ Hiền. Vì thế, sự trang nghiêm chẳng hiện!

“*Bất cảm vô tận y quả báo cố*” (Vì chẳng cảm y báo và chánh báo vô tận): “*Cảm*” (感) là cảm vờ. Vì quý vị chẳng có nguyện, chẳng có hạnh, cho nên chẳng có cách nào cảm vờ “*vô tận y quả báo*”, “*y*” (依) là y báo, “*quả*” (果) là chánh báo. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng chẳng thể hiện tiền! Nói cách khác, nếu chúng ta thật sự hành, chúng

ta hiểu rõ, quay đầu, xác thực là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều có thể tương ứng với mười nguyện Phổ Hiền. Trong hết thấy mọi lúc, hết thấy chỗ, hết thấy cảnh duyên, “*cảnh*” (境) là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” (緣) là hoàn cảnh nhân sự, không gì chẳng kính trọng. Đây là điều đầu tiên. Chẳng có gì ta không tôn trọng, chẳng có gì ta không lễ kính. Đây chính là quý vị học tập nguyện thứ nhất trong mười nguyện Phổ Hiền, lễ kính chư Phật, không gì chẳng kính. Câu đầu tiên trong thiên Khúc Lễ sách Lễ Ký của Nho gia là: “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Thánh nhân thế gian và xuất thế gian dạy người khác thì đầu tiên là dạy quý vị phải biết tôn kính người khác, tôn kính vạn vật. Đối với người, đối với sự, đối với vật, đều chớ nên có tâm khinh mạn.

Nay chúng ta hãy chú tâm quan sát: Cái tâm khinh mạn của hết thấy chúng sanh do đâu mà có? Có thể nói: Đây là tập khí vô thi vô minh. Tuy con người bản tánh vốn lành, nhưng đáng tiếc là sau khi sanh ra, chẳng được ai dạy bảo. Sau khi sanh ra, dần dần bị ô nhiễm. Đắm nhiễm mười năm, hai mươi năm, Tánh Đức hoàn toàn bị mê, chẳng thấu lộ mấy may quang minh nào! Dầu có cơ hội gặp gỡ Phật pháp, nghe kinh, nghe pháp, giống như một tia chớp, bỗng dung giác ngộ, nhưng một hai phút sau lại mê hoặc. Đối với hiện tượng này, tôi tin là có rất nhiều người trong các đồng học chúng ta đều có kinh nghiệm này: Sau khi nghe giảng kinh, dường như đã giác ngộ, chớp mắt lại mê, do mê, nên vẫn tạo nghiệp. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, dấy lên thất tình, ngũ dục, sanh ra phiền não, chẳng sanh trí huệ, đạo lý ở ngay chỗ này! Nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta tiếp tục xem lời luận định của Lý Trưởng Giả;

(Luận) Do thị nghĩa cố, tín tâm chi thượng, Pháp Tánh bi trí diệu huệ vạn hạnh, tổng y Phật hữu, nhi vị tấn tu, bất đắc biệt hữu.

(論)由是義故，信心之上，法性悲智妙慧萬行，總依佛有，而為進修，不得別有。

(Luận: Do nghĩa này, trên cơ sở tín tâm, bi trí, diệu huệ, vạn hạnh trong Pháp Tánh đều nương vào Phật mà có, để vì đó mà tấn tu, chứ chẳng có gì khác).

Mấy câu này hết sức trọng yếu. Kẻ học Phật bình phàm như chúng ta thường phạm sai lầm ở chỗ này, nầy sanh sự hiểu lầm nghiêm trọng ở chỗ này! Cứ tưởng cách nghĩ, những điều chính mình đã lãnh ngộ đều chánh xác, chẳng biết sai lầm ở chỗ nào. Hễ sai lầm, bèn sai đến cùng, vĩnh viễn chẳng thể quay đầu!

“*Do thị nghĩa*” [có nghĩa là] từ những đạo lý đã nói trên đây. “*Tín tâm chi thượng*”: Chúng ta có tín tâm đối với vấn đề này hay không? Tôi tin mỗi vị đồng tu đều nói “tôi có tín tâm”, [nhưng tiếc rằng] tín tâm ấy là giả trá, chẳng thật!

Nếu quý vị có tín tâm, quý vị đã thuộc vào địa vị Thập Tín Bồ Tát. “*Tín tâm chi thượng*”, tín tâm ở đây chính là Sơ Phát Tâm, tức là hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Chúng ta có cái tín tâm ấy hay không? Nói thật thà, chẳng có! Nếu có cái tín tâm ấy, chúng ta đã tiến nhập địa vị Sơ Tín. Số lượng phiền não đã đoạn trong địa vị Sơ Tín chính là tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc đã đoạn, tri kiến chánh xác, Phật tri, Phật kiến; đây là tín tâm. “*Tín tâm dĩ thượng*” (từ tín tâm trở lên) tức là từ Sơ Tín trở lên, từ Nhị Tín, Tam Tín, Tứ Tín, cho đến Thập Tín. Thập Tín nếu lên cao hơn, sẽ là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, trong phần trước, [Lý Trường Giả đã gọi chung các địa vị ấy] là “*lục vị*”, đây là từ tín tâm trở lên! “*Pháp Tánh bi trí*” vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh của quý vị. “*Diệu huệ vạn hạnh*” đều vốn trọn đủ trong tự tánh của chính mình. Vốn trọn đủ, hiện thời bị mê mất. Thật sự đột phá được cái ải phiền não đầu tiên, đạt được tín tâm, chẳng dễ dàng! Nói thật ra, trong thời đại hiện tại, đã là một ngàn năm thứ hai trong thời Mạt Pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, nương theo những pháp môn ấy để tu học, quý vị chẳng có cách nào chứng đắc địa vị Sơ Tín! Quý vị hãy nghĩ thử xem, quý vị đã đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới hay chưa?

Tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc được quy nạp thành năm loại lớn:

1) Thứ nhất là Thân Kiến. Quý vị xác thực đã phá trừ Thân Kiến, chẳng còn coi thân này là ta. Thật sự phá trừ Thân Kiến, quý vị tuyệt đối sẽ chẳng lợi dụng thân thể này để tạo tội nghiệp. Thân này chẳng phải là ta; vì thế, quý vị chẳng dùng cái thân này để tạo tội nghiệp.

2) Thứ hai là Biên Kiến. Nay chúng ta gọi Biên Kiến là “*tương đối*”. Phạm là kiến giải tương đối, sẽ đều là Biên Kiến. Chân và vọng là tương đối. Tà và chánh là tương đối. Thiện và ác là tương đối. Khổ và lạc là tương đối. Quý vị đọc Đàn Kinh, [sẽ thấy] pháp sư Ấn Tông thỉnh giáo Lục Tổ: “Ngài từ Hoàng Mai đến, đối với Thiên Định và giải thoát, Ngũ Tổ lão nhân gia nói theo cách nào?” Lục Tổ đáp lời: “*Thiên Định và giải thoát là hai pháp, hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Ấn Tông nghe xong, kính phục. Đây gọi là “*chánh thuyết*”! Phạm phu có ai chẳng rơi vào hai bên (tức là Biên Kiến)? Các khoa học gia hiện thời gọi [kiến giải ấy] là Tương Đối Luận, tương đối là Biên Kiến.

3) Giới Thủ Kiến: Chẳng phải là nhân mà chấp trước là nhân.

4) Kiến Thủ Kiến: Chẳng phải quả mà chấp trước là quả, đều là nẩy sanh kiến giải sai lầm đối với nhân quả.

5) Loại cuối cùng không thuộc vào bốn loại lớn trước, Tà Kiến là tri kiến sai lầm.

Thầy đều đoạn trừ [những kiến chấp ấy], mới là tín tâm hiện tiền. Tín tâm ấy có tiêu chuẩn, chẳng phải là nói: Chúng ta học Phật, thọ giới, xuất gia [sẽ có tín tâm], chưa chắc! Trước kia, thầy Lý đã bảo tôi, khi ấy, tôi vừa mới thọ giới. Sau khi thọ giới, đến Đài Trung bái yết thầy. Tôi còn chưa vào cửa, còn đang ở ngoài cửa, thầy ở bên trong trông thấy, chỉ tôi nói: “*Anh phải tin Phật, anh phải tin Phật*”. Nói “*anh phải tin Phật*” đến mấy câu! Tôi đến trước mặt thầy, tôi cũng

ngơ ngác. Tôi đã xuất gia hai năm rồi mới thọ giới. Sau khi thọ giới, quay về gặp thầy, sao thầy bảo tôi phải tin Phật? Thầy bảo tôi ngồi xuống, nói: “*Tin Phật chẳng dễ dàng! Có rất nhiều vị lão hòa thượng học suốt một đời, đến chết vẫn chẳng tin Phật*”. Tôi mới hoảng nhiên đại ngộ. “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức). Đức Phật bảo quý vị đừng sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, có sao quý vị chẳng làm được? Do chẳng tin! Nếu quý vị tin tưởng, thầy đều làm được! Do quý vị chẳng tin, cho nên mới chẳng làm được. Từ chỗ này, hãy xét tín tâm của quý vị. Thọ Tam Quy, quý vị chẳng làm được. Quy y Phật là giác chứ không mê, quý vị vẫn mê mà chẳng giác. Quy y Pháp là chánh chứ không tà, quý vị vẫn là tà chứ chẳng chánh. Quy y Tăng là tịnh chứ không nhiễm, sáu căn thanh tịnh chẳng nhiễm mảy trần, quý vị vẫn là ô nhiễm. Tán thán quý vị mấy câu, bèn cao hứng, đắc ý, vênh váo! Hủy báng quý vị dăm câu, rầu rĩ mấy ngày, lấy đâu ra tịnh? Lấy đâu ra tín? Quý vị mới biết tín tâm khó lắm!

Nay chúng ta cậy vào đâu? Cậy vào kinh giáo. Chẳng nương tựa kinh giáo, quý vị lấy đâu ra chánh tín? “Tín” của quý vị là mê tín, chẳng phải là chánh tín. “Mê” là tôi tin, nhưng Phật là gì, chẳng biết! Giáo là gì, không biết! Dầu sao, tôi tin là được rồi! Kẻ ấy mê tín! Có hữu dụng hay không? Vô dụng! Chẳng thể giải quyết vấn đề. Nương theo giáo huấn trong kinh luận, lòng tin ấy được gọi là “*chánh tín*”. Vì sao? Kinh luận là chánh pháp. Nương theo giáo huấn trong chánh pháp, đương nhiên niềm tin ấy là chánh tín, chẳng phải là chân tín. Chánh tín và chân tín khác nhau. Chân tín là gì? Sau khi chứng đắc, sẽ là chân tín. Tuy ta y giáo tu hành, ta vẫn chưa chứng quả!

Chư vị phải hiểu: Sơ Tín là chứng quả. Người thuộc địa vị Sơ Tín là thánh nhân, chẳng phải là phàm phu. Chứng đắc Sơ Quả, tuy quý vị vẫn chẳng lìa thoát lục đạo luân hồi, chắc chắn chẳng đọa vào tam đồ, chính mình thật sự nắm chắc chuyện này, chẳng mê hoặc tí nào, quyết định chẳng đọa tam đồ. Vì sao chẳng đọa tam đồ? Người ấy chẳng tạo nghiệp tam đồ! Tuy trong A Lại Da còn có chủng tử tam đồ, nhưng chẳng có duyên. Chẳng tạo nghiệp tam đồ, duyên đoạn mất; có nhân mà chẳng có duyên, quả báo sẽ chẳng thể hiện tiền. Khởi tâm động niệm còn có tham, sân, si, còn có thị phi, nhân ngã, tự tư tự lợi, không được rồi! Giả trát, chẳng thật!

Học Phật và Phật học là hai chuyện, nhất định là phải phân biệt rõ ràng. Học Phật là gì? Học tập kinh giáo mà chẳng thực hành, đó là Phật học. Còn “*học Phật*” là thật sự thực hiện. Đức Phật dạy chúng ta như thế nào, bèn làm đúng như thế ấy. Làm đến một mức độ nhất định, đến một khoảng thời gian nhất định, sẽ hoảng nhiên đại ngộ, sẽ khế nhập. Khế nhập thì gọi là “*chứng*”, chứng tiểu quả, chẳng phải là đại quả. Vì thế, tiểu ngộ bao nhiêu lượt, đại ngộ bao nhiêu lượt rồi mới có thể triệt ngộ. Đại Thừa Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Viên Giáo và Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa đoạn phiền não số lượng như nhau, nhưng trí huệ khác hẳn! Xét theo trí huệ, A La Hán vẫn chẳng sánh bằng [Sơ Tín Bồ Tát]. Vì sao? Trong đoạn trước, Lý Trường Giả đã nói rất hay: “*Tùng sơ tín tâm, Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể*” (Từ sơ tín tâm, Lý Sự viên dung, thấu đạt cái Thể của

các nguyên ấy), Ngài chỉ rõ: Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín có trí huệ cao. Tiểu Thừa tuy đã đoạn phiền não, trí huệ chẳng khai, đó là chỗ khác nhau! Đại Thừa trí huệ đã khai, [Đại Thừa Bồ Tát] là đại đạo tâm chúng sanh, là đại tâm phàm phu, là một loại trong mười loại đương cơ của kinh Hoa Nghiêm. Đại tâm phàm phu có năng lực tiếp nhận Hoa Nghiêm, được thọ dụng nơi Hoa Nghiêm.

Chúng ta phải hiểu tự tánh vốn trọn đủ từ bi, trí huệ, vạn hạnh, nhất định phải vâng theo giáo huấn của đức Phật để tán tu, chẳng có chi khác! Nếu quý vị chẳng nương theo giáo huấn của Phật Đà, quá nửa là sẽ đi theo tà huệ, sai mất rồi! Người học Phật thật sự chẳng thể không lưu ý, chẳng thể không biết điều này! Thành tựu trong học Phật quý ở chỗ thật thà, [tức là] thật thà theo thầy, y giáo phụng hành! Làm được giáo huấn của thầy một trăm phần trăm, quý vị chính là học trò ngoan, mới có thể đạt thành tựu. Không thầy mà tự thông suốt, Đản Kinh đã nói, trước thời Oai Âm Vương Phật thì được; sau Oai Âm Vương Phật mà “không thầy tự thông suốt”, đều là thiên ma ngoại đạo! Tổ sư nói [như vậy], chẳng phải là tôi nói. Nay chúng ta học Phật chẳng lia thầy. Thầy mất, giáo huấn vẫn còn, vĩnh viễn ghi nhớ trong lòng, niệm niệm y chỉ, y giáo phụng hành, chúng ta mới không đến nỗi lạc đường!

Tu Tịnh Độ, thầy tôi đã bảo tôi: Quyết định phải y chỉ Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư ở nơi đâu? Toàn tập của Ấn Quang đại sư vẫn còn. Hiện thời, toàn tập được đóng bìa cứng thành một bộ dây như thế, gồm bảy quyển, hằng ngày có chẳng thể lia khỏi. Đây là y chỉ Ấn Quang đại sư. Đọc hằng ngày, học hằng ngày, [những giáo huấn trong ấy] sẽ trở thành nguyên tắc chỉ đạo cho khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác suốt ngày hôm ấy, suốt năm ấy, suốt cả một đời, chớ nên trái phạm. Đó gọi là “y chỉ thầy”. Vì sao chẳng y chỉ kinh Phật? Đức Phật cách chúng ta quá xa, tổ sư gần chúng ta hơn. Tổ sư học Phật rất giống, học thật sự thành tựu, chúng ta lấy Ngài làm gương. Khi nào chúng ta học theo Ngài đã thành, đã giống như Ngài; sau đây, vượt cao lên một cấp, lấy Phật làm thầy. Hiện thời, lấy Phật làm thầy chính là nói cho dễ nghe, chứ đâu có làm được! Phật quá cao, chắc chắn là quý vị tu chẳng được. Giống như đi học, lớp Một, lớp Hai, lớp Ba chậm rãi mà tiến. Nếu nói đến chuyện học nhảy, Tiểu Học lẫn Trung Học đều chẳng học, ngay lập tức học chương trình Cao Học. Đó là gạt người! Phải biết điều này, phải cẩn thận, phải chú ý, chớ nên cuồng vọng! Vì thế, hai câu khai thị này trọng yếu hơn bất cứ điều nào khác!

Tiếp đó, Luận viết:

(Luận) Nhược ly Phật, biệt hữu tự pháp giả, bất thành tín tâm, bất thành thập chủng thắng giải, bất thành tu hành.

(論)若離佛別有自法者，不成信心，不成十種勝解，不成修行。

(Luận: Nếu lia Phật mà tự có pháp nào khác, sẽ chẳng thành tựu tín tâm, chẳng thành mười thứ thắng giải, chẳng thành tu hành).

Đoạn này nói theo hướng phản diện. Quý vị chẳng nương theo Phật mà nương cậy chính mình, [tự nghĩ] chính mình rất thông minh, chính mình có cách

thức riêng, thậm chí nói [cách thức ấy] còn cao hơn Phật pháp. Đối với họ, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai đều chẳng đáng để vào mắt! Hiện thời, trên thế gian có kẻ như vậy hay không? Có, rất nhiều! Tôi đã từng thấy, từng nghe nói, tôi chẳng dám dính dáng đến họ. Vì sao? Họ cao quá! Trong tâm chúng tôi, kinh điển rõ ràng là tiêu chuẩn, bày ra ngay trước mặt chúng ta. Vì thế, hạng người như vậy, tín tâm chẳng thành! Kinh Hoa Nghiêm nói mười tín tâm, kẻ ấy chẳng có. Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói sáu thứ tín tâm, kẻ ấy chẳng có! [Người trọn đủ mười tín tâm, hoặc sáu thứ tín tâm như tổ Ngẫu Ích đại sư đã nói] chính là người chuyên tu Tịnh Độ, cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật.

Trong sáu thứ tín tâm, đầu tiên là “*tín tự*”. Chính mình phải có tín tâm, tin tưởng trong một đời này, chính mình nhất định có thể được sanh về Tịnh Độ, có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Đó là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là tín Tha, Tha là ai? A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhất định phải có tín tâm đối với các Ngài, phải nghe theo giáo huấn của các Ngài. Hai phẩm Tam Bối Vãng Sanh và Vãng Sanh Chánh Nhân trong kinh Vô Lượng Thọ rất quan trọng. Đức Phật đã dạy chúng ta, chúng ta có làm được hay không? Chánh tu lẫn trợ tu đều [được kinh Vô Lượng Thọ] nói rất tỉ mỉ. Quý vị chẳng thể y giáo phụng hành, chính mình muốn tạo một kiểu cộ riêng, chắc chắn là sai lầm, chắc chắn sẽ thất bại! Vì thế, nhất định phải luôn ghi nhớ: “*Tổng y Phật hữu, nhi vi tán tu*” (Luôn nương vào Phật mà có, đừng rời tán tu).

Vì thế, có thể biết: Học Phật thì học khởi đầu từ nơi đâu? Tín, giải, hạnh, chúng. Học khởi đầu từ đây. Tín, giải, hạnh, chúng, các vị tổ sư từ xưa đã sắp sẵn thứ tự cho chúng ta. Thứ nhất là tin tưởng. Tin tưởng thì quý vị mới có thể nhập môn, mới có thể cầu giải. Sau khi đã giải, lòng tin ấy sẽ là chánh tín. Sau khi đã hành, lòng tin ấy mới là chân tín. Vì sao? Thông qua thực nghiệm, chúng minh đó là thật, chẳng giả! Tín tâm vị, cái tâm thuộc địa vị Sơ Tín là chánh tín, chân tín. Vì sao? Ngài đã chứng đắc, đã đoạn trừ tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, đã chứng đắc! Phải hiểu đạo lý này! Nói dễ dàng lắm, trên thực tế, hết sức khó khăn! Vì thế, trong thời kỳ Mạt Pháp, ngoại trừ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có con đường thứ hai nào để quý vị có thể thành tựu tín tâm.

Nương theo giáo huấn của đức Phật, cũng cần mất một thời gian rất dài. Lâu năm chầy tháng, dùi mài chẳng bỏ! Tôi nói với các quý vị đồng học: Từ khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, trong năm mươi bốn năm, tôi hằng ngày đều làm, chẳng có bữa nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không giảng kinh. Ngồi ở đây là giảng kinh, cùng tất cả các khách khứa hoặc bạn bè nhà Phật tới lui trò chuyện, toàn nói về kinh, chẳng dễ dàng! Mấy chục năm đều như một ngày thì mới có thể khế nhập cảnh giới này. Tôi biết gian nan lắm! Con đường ấy tôi đã từng đi, chướng ngại trên đường rất nhiều, dụ dỗ mê hoặc trên đường quá ư là nhiều! Quý vị có thể chịu nổi khảo nghiệm hay không? Quý vị có thể ải nào cũng thuận lợi vượt qua hay không? Bao nhiêu kẻ bị đào thải, các đồng học của tôi cũng có! Thoạt đầu, đều là phát tâm như nhau, phát tâm dũng mãnh khiến kẻ khác tán thán. Sau một vài năm, bị đào thải. Nói chung là vì chẳng lìa khỏi tiếng tăm,

lợi dưỡng, trong là chẳng thể diệt dứt tham, sân, si, mạn, bên ngoài là chẳng có cách nào cự tuyệt sự dụ dỗ, mê hoặc của danh lợi. Đấy chính là nguyên nhân gây đọa lạc.

“*Bất thành thập chủng thắng giải*” (Chẳng thành mười thứ thắng giải): Mười thứ thắng giải chúng ta đã học trong phẩm Quang Minh Giác ở phần trước. Các phẩm kinh trước (Quang Minh Giác, Bồ Tát Vấn Minh) giảng về Giải, phẩm kinh này nói về Hạnh, tức là: Sau khi đã giải, bèn khởi tu. Mười thứ rất sâu ấy, chúng ta đã học, nhưng mấy ai có thể thấu hiểu? Mấy ai có thể khế nhập? Chẳng cần nói khế nhập rất sâu, [khế nhập] một phần, hai phần [mà thôi]! Chúng ta chia sự khế nhập ấy thành một trăm phần. Quý vị có thể khế nhập một, hai phần, suốt một đời này thọ dụng chẳng hết, thật sự đạt được lợi ích. Giống như khi thầy Phương giới thiệu [Phật pháp] cho tôi, đã nói: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Chư vị phải nghe lời ấy cho rõ ràng, học Phật, chứ không phải là Phật học! Phật học sẽ chẳng có cách nào đạt được sự hưởng thụ cao nhất trong đời người, học Phật mới được. Học Phật là thật sự hành! Phật học là coi kinh giáo như một môn học thuật để nghiên cứu, không được rồi, đã biến thành học thuật thế gian! Vì thế, học Nho phải học theo Khổng Tử, học giống Khổng Tử như đúc! Học Phật thì phải học theo Phật Thích Ca, giống Thích Ca Mâu Ni Phật như đúc, sẽ thành công! Bất luận là thánh nhân thế gian hay xuất thế gian, đều có cùng một phép tắc như nhau, đều phải là buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông xuống phiền não tham, sân, si, mạn. Đúc Thế Tôn là như thế, Khổng Tử cũng như thế. Nếu chúng ta chẳng thấy thấu suốt, buông xuống những thứ ấy, học cách nào cũng đều học chẳng giống! Nếu quý vị muốn thật sự học cho giống, phải triệt để buông xuống!

Chẳng đạt được “*thắng giải*”, tín tâm chẳng thành. Thắng giải chẳng thành, đương nhiên là tu hành chẳng thành! Chúng ta phải nhận thức rõ ràng hai chữ “*tu hành*”. “*Hành*” là hành vi, hành vi quá nhiều! Đúc Thế Tôn quy nạp chúng thành ba loại lớn, động tác nơi thân là thân nghiệp, ngôn ngữ là khẩu nghiệp, khởi tâm động niệm là ý nghiệp. Hành vi dẫu nhiều cách mấy, chẳng ra ngoài ba loại lớn ấy. Ba loại hành vi lớn ấy phát sanh sai lầm, phải sửa đổi, uốn nắn chúng, đó gọi là “*tu hành*”. Vì vậy, tu hành là sửa đổi hành vi sai lầm thành chánh đáng. Chúng ta đã thấy sai, nghĩ lầm đối với hết thầy người, sự, vật, phải uốn nắn lại. Nói sai, kể sai thì phải sửa đổi cho đúng, làm sai thì càng phải sửa đổi cho đúng, uốn nắn cho đúng hành vi sai lầm!

Phàm phu có hành vi sai lầm quá ư là nhiều! Dựa vào đâu [để uốn nắn]? Dựa theo kinh luận của đức Phật. Kinh luận là căn cứ để chúng ta uốn nắn tư tưởng, kiến giải sai lầm; giới luật nhằm uốn nắn ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta. Thân thể tạo tác hết thấy các hành vi sai lầm, giới luật là tiêu chuẩn. Tam Tạng Kinh Luật Luận giúp chúng ta tu hành. Lìa khỏi Kinh, Luật, Luận, quý vị chẳng có tiêu chuẩn, tự nhiên chẳng thành tu hành! Chẳng có Kinh, Luật, Luận [để hướng dẫn], sẽ là phiền não, là tập khí. Tùy thuận tập khí phiền não chính là tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm là tạo nghiệp, ngôn ngữ là tạo nghiệp, các động tác

nơi thân thể đều là tạo nghiệp, tạo tác đủ mọi thứ bất thiện. Vì thế, chiêu cảm khá nhiều thứ tai nạn trong thế gian này, nguyên nhân là như thế đó.

Đoạn kế tiếp nói rất hay:

(Luận) Thiết khổ hạnh tinh cần, thị tà tinh tấn.

(論) 設苦行精勤，是邪精進。

(Luận: Dẫu khổ hạnh, tinh chuyên, siêng năng, vẫn là tà tinh tấn).

Giả sử người tu hành ấy tu khổ hạnh, tinh chuyên, siêng năng dụng công, lũ bình phàm chúng ta trông thấy đều bị người ấy làm cho cảm động, đều hết sức tôn trọng, kính ngưỡng người ấy, chẳng biết người ấy chẳng phải là chánh tinh tấn, mà là tà tinh tấn! Sự khổ hạnh, tinh chuyên, siêng năng ấy về sau chẳng đạt được kết quả, chẳng thể khai ngộ, chẳng thể chứng quả, sai mất rồi! Sai lầm ở chỗ nào? Kẻ ấy chẳng nương vào kinh giáo, chẳng nương theo giáo huấn của đức Phật. Sai lầm ở chỗ này!

(Luận) Cần khổ lũy kiếp, sanh nhân thiên trung, nhất niệm tham sân, nhất thời phần tận.

(論) 勤苦累劫，生人天中，一念貪瞋，一時焚盡。

(Luận: Siêng khổ bao kiếp, sanh trong đường trời, người, do một niệm tham sân, đốt sạch trong thoáng chốc).

Câu này chính là nói: Người ấy đến cuối cùng chẳng có kết quả! Người khác có thành tựu hay không, chẳng liên quan đến ta. Điều quan trọng nhất là trông thấy tình hình ấy, hãy hồi quang phản chiếu, xét xem chính mình có [vướng phải lỗi lầm ấy] hay không? Đoạn sạch Kiến Tư phiền não mới là tinh tấn thật sự. Chẳng đoạn Kiến Tư phiền não, bất luận khổ hạnh, tinh tấn như thế nào đi nữa, đều thuộc loại tà tinh tấn. Vì thế, trong hàng trời người, người ấy có phước báo. Do người ấy tu hành nên có phước, không ngờ trong một niệm nào đó, do một tâm niệm tham, bèn bị đọa lạc. Một niệm sân khuể, địa ngục liền hiện tiền, giống như lửa vậy. Phật pháp sánh ví sân khuể như lửa. “*Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai*” (Một niệm sân tâm khởi, trăm vạn cửa chướng ngại mở ra), hoàn toàn bị tiêu hủy!

Trong chánh pháp nhân thiên, chư vị phải biết: Trong hai giới thuộc phía trên (Sắc Giới và Vô Sắc Giới), chẳng có sân khuể. Chẳng phải là họ đã đoạn, mà là do công phu định lực chế phục. Chư thiên trong Sắc Giới chẳng có sân khuể, chư thiên trong Vô Sắc Giới chẳng có sân khuể. Đến khi nào thì do một niệm tham sân, sẽ đốt sạch trong thoáng chốc? Đến khi thọ mạng của người ấy chấm dứt. Trong kinh, đức Phật đã dạy: Chư thiên thuộc Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên có công phu tu hành cao nhất trong tam giới lục đạo, nhưng họ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Thọ mạng của họ lâu dài, tám vạn đại kiếp! Trong tám vạn đại kiếp, họ chẳng dấy lên phiền não, vì công phu định lực chế ngự. Khi đã hết tám vạn đại kiếp, công phu định lực bị mất đi, phiền não dấy lên. Khi ấy, do một

niệm tham sân, đốt sạch trong thoáng chốc, trèo cao ngã đau! Người trong Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên sau khi mạng chung, đều đọa địa ngục, do nguyên nhân nào? Chính họ tưởng mình đã chứng đắc quả vị rốt ráo thuộc cảnh giới Đại Niết Bàn của Như Lai. Người trong Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên ngỡ đó là Niết Bàn, rất hoan hỷ: Chúng đắc cảnh giới cao như thế, sẽ bất sanh, bất diệt. Khi thọ mạng đã hết, có sao còn có sanh tử? Vậy thì những lời chư Phật Như Lai đã nói đều là giả trá, chẳng thật. Ta đã chứng đắc, vì sao còn có sanh tử? Khi ấy, ý niệm báng Phật, báng Pháp, báng Tăng dấy lên, quả báo là địa ngục A Tỳ, chúng ta chớ nên không biết!

Trong quá trình tu hành của chính chúng ta, thời thời khắc khắc phải tự mình răn dè. Trong thuận cảnh, chẳng dấy tâm tham, có tham niệm hay không? Hễ có tham niệm, sẽ là quỷ đạo, súc sanh đạo. Trong nghịch cảnh, có oán hận hay không? Có oán trời hờn người hay không? Nếu có ý niệm ấy, sẽ là địa ngục đạo. Công phu tu hành của chính chúng ta là trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhân sự. Chúng ta cư xử với người khác, thấy người này bèn ưa thích, thấy kẻ kia đáng ghét, [tức là] chẳng có công phu, vẫn là phàm phu y như cũ! Có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Vì sao? Phàm những ai sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều là bậc thượng thiện nhân. Còn ưa thích kẻ này, căm ghét kẻ kia, người ấy chẳng phải là thượng thiện, chẳng thể vãng sanh!

Do vậy, kinh nói về sự vãng sanh rất hay: *“Tâm tịnh, ắt cõi nước tịnh”*. Quý vị phải thật sự tu thành công cái tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, thì mới có thể vãng sanh. Lời này do đức Phật nói, chẳng phải do tôi nói. Trong phẩm Tam Bồ Đề Vãng Sanh của kinh Vô Lượng Thọ, quý vị thấy bậc thượng, bậc trung và bậc hạ, và một đoạn sau đó là nhất tâm tam bồ, có hai câu trọng yếu nhất: *“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*, phải ghi nhớ tám chữ ấy. Hiện thời, có rất nhiều người như thế nào? Họ chỉ nắm lấy *“nhất hướng chuyên niệm”*, quên bẵng *“phát Bồ Đề tâm”*. Kinh đã nói rõ ràng tám chữ, mà quý vị chỉ muốn học một nửa. Vì thế, quý vị suốt một đời tinh tấn, nỗ lực, vẫn chẳng thể vãng sanh, [nguyên nhân là vì] chẳng có Bồ Đề tâm!

Bồ Đề tâm là gì? Tôi đã viết rõ ràng: *“Chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm”*. Đây là Bồ Đề tâm. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, quyết định chẳng trái nghịch mười chữ ấy (chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi), phải học! Học ngay trong cuộc sống, học ngay trong xử sự, đãi người, tiếp vật, học dùng lòng chân thành, chẳng hư ngụy. Người khác dùng cái tâm hư ngụy đối với ta, ta tiếp nhận. Ta chớ nên dùng [cái tâm hư ngụy] đối với người khác. Cứ như vậy, có rất nhiều người bảo: “Thưa pháp sư! Vậy thì chẳng phải là con chịu thua thiệt ư?” Chẳng sao cả! Chịu một tí thua thiệt trong thế gian này, tương lai đến thế giới Cực Lạc, sẽ chiếm đại tiện nghi. Hiện tại, chẳng thể chịu thua thiệt nhỏ nhoi, sẽ chẳng có phần trong thế giới Cực Lạc. Hãy khéo tính toán chuyện này!

Người khác đối xử với ta bằng cái tâm ô nhiễm, ta đối xử với họ bằng cái tâm thanh tịnh. Người khác đối xử với ta bằng sự kiêu căng, ngã mạn, ta dùng tâm bình đẳng đối đãi họ. Người khác đối xử với ta bằng lòng tự tư tự lợi, ta đối xử

với người ta bằng lòng đại từ đại bi. Đây gọi là “*tu hành*”. Tập khí phiền não từ vô thì kiếp tới nay đều phải mài giũa. Mài giũa trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự, đãi người, tiếp vật. Tất cả những góc cạnh đều giũa sạch, mài cho tròn quay, chúng ta niệm Phật luôn luôn chuyên niệm thì mới quyết định được vãng sanh! Nếu chỉ có “luôn luôn chuyên niệm”, chẳng có Bồ Đề tâm, vẫn chẳng thể vãng sanh! Quan trọng lắm! Quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Phát Bồ Đề tâm, luôn luôn chuyên niệm. Đặc biệt là các đồng học trong Niệm Phật Đường, chớ nên không biết, chớ nên không đề cao cảnh giác.

Chúng ta lại xem phần Luận kế tiếp:

(Luận) Thị cố thử phẩm hạ văn vân: Trụ khứ lai kim chư Phật chi đạo.

(論)是故此品下文云，住去來今諸佛之道。

(Luận: Vì thế, trong phần kinh văn ở phía sau của phẩm này có nói: “Trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật”).

“*Trụ khứ lai kim*”: Khứ (去) là quá khứ, lai (來) là vị lai, kim (今) là hiện tại, tức tam thế chư Phật. Chúng ta phải trụ trong đạo của tam thế chư Phật, câu nói này có ý nghĩa ấy.

(Luận) Tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly.

(論)隨眾生住，恆不捨離。

(Luận: Thuận theo chúng sanh để trụ, thường chẳng lìa bỏ).

Trụ cùng với chúng sanh, quý vị mới có cơ hội để tu hành. Chúng sanh dùng tâm bất thiện đối xử với ta, ta dùng thiện tâm đối đãi họ. Chúng sanh dùng cái tâm hư ngụy đối xử với ta, ta dùng cái tâm chân thành đối xử với họ. Chúng sanh dùng ý niệm ô nhiễm đối xử với ta, ta dùng tâm thanh tịnh để đối đãi họ. Lìa khỏi chúng sanh thì đến đâu để tu? Chẳng có chỗ nào để tu. Vì thế, “*tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly*”! Ở ngay trong chúng sanh để mài giũa chính mình nhẫn bóng, trụ lụi, tất cả hết thảy các góc cạnh đều bị mài bằng! Chư vị phải biết, lìa khỏi chúng sanh, chẳng có chỗ nào để tu hành! Người thật sự tu hành chẳng lìa chúng sanh.

(Luận) Như chư pháp tướng, tất năng thông đạt.

(論)如諸法相，悉能通達。

(Luận: Như các pháp tướng, thấy đều có thể thông đạt).

Đây là Giải môn, cũng có nghĩa là quý vị hiểu rõ, thông đạt chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đây chính là mười thứ [thắng giải] rất sâu được nói trong phẩm Quang Minh Giác thuộc phần trước. Hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, chúng tôi thường nói (nói tinh lược) thành sáu chữ “*Tánh, Tướng, Lý, Sự, nhân, quả*”

của các pháp, sáu chữ ấy! Hiểu rành mạch, rõ ràng Tánh, Tướng, Lý, Sự, nhân, quả, chính là Giải môn. Sau khi đã thật sự giải, chắc chắn sẽ...

(Luận) Đoạn nhất thiết ác, cụ túc chúng thiện.

(論)斷一切惡，具足眾善。

(Luận: Đoạn hết thấy ác, đầy đủ các điều thiện).

Chuyện này là chắc chắn! Quý vị làm sao tạo ác cho được? Không chỉ là chẳng có ác ngôn, chẳng có ác hạnh, mà ngay cả một ác niệm cũng đều chẳng có. Con người thoải mái, thật sự sung sướng! Đoạn hết thấy ác, trọn đủ các điều lành thì...

(Luận) Đương như Phổ Hiền sắc tướng đệ nhất, nhất thiết hạnh nguyện giai đắc cụ túc. Dĩ thượng, minh Tông Thú cánh.

(論)當如普賢色像第一，一切行願皆得具足，已上明宗趣竟。

(Luận: Sẽ giống như Phổ Hiền, sắc tướng bậc nhất, hết thấy hạnh nguyện thấy đều trọn đủ. Trên đây đã giảng xong phần Tông Thú).

Nếu chúng ta đã hiểu rõ, đã minh bạch Tông Thú của phẩm này, quý vị nói xem: Có cần phải học phẩm kinh này không? Chúng ta có cần thật sự thực hiện hay không? Quý vị thật sự thực hiện, trong tương lai sẽ được quả báo giống như ngài Phổ Hiền, sắc tướng bậc nhất, hết thấy các nguyện đều được trọn đủ, chính là như nay ta nói “tâm tướng sự thành”.

(Luận) Ý minh hồi phàm tiểu sở chấp tâm cảnh sai biệt nghiệp, giai thành nguyện hải, cụ Phổ Hiền môn.

(論)意明迴凡小所執心境差別業，皆成願海，具普賢門。

(Luận: Nhằm dụng ý nêu rõ: Hãy xoay chuyển cái nghiệp sai biệt được tạo thành bởi sự chấp trước của phàm phu, Tiểu Thừa đối với tâm cảnh, [khiến cho tâm địa ai nấy] đều trở thành biển nguyện, đầy đủ Phổ Hiền môn).

Chúng tôi giảng đoạn văn này tới đây, vừa đúng lúc hiện thời đã hết thời gian rồi!

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 4 hết**